

四

Tứ

書

Thư

論

Luận

語

Ngữ

卷

Quyển

四

Tứ



Đức Khổng Tử

Giới Thiệu :

Sách Luận Ngữ được các học trò của đức Khổng tử làm ra sau khi ngài mất.

Sách này ghi chép lại cuộc sống hàng ngày của ngài và các học trò, nội dung của sách này bao quát hết mọi phương diện học tập, giáo dục, xử thế, trị nước an dân...

Có thể nói trong bộ Tứ Thư, sách Luận Ngữ chỉ phương pháp thực hành dựa trên lý thuyết của hai sách Trung Dung và Đại Học, mà ta thấy đức Khổng tử đã làm được và biểu diễn trong sách Luận Ngữ này.

Sách này gồm có hai mươi chương là :

- | | |
|------------------|------------------|
| 1. Học Nhi | 11. Tiên Tiến |
| 2. Vi Chính | 12. Nhan Uyên |
| 3. Bát Dật | 13. Tử Lộ |
| 4. Lý Nhân | 14. Hiến Vãn |
| 5. Công Dĩ Tràng | 15. Vệ Linh Công |
| 6. Ung Dĩ | 16. Quý Thị |
| 7. Thuật Nhi | 17. Dương Hóa |
| 8. Thái Bá | 18. Vi Tử |
| 9. Tử Hãn | 19. Tử Trương |
| 10. Hương Đảng | 20. Nghiêu Viết |

Kính Bút !

MỤC LỤC SÁCH LUẬN NGŨ

-----o0o-----

Chương XVI : Quý Thị.....T.5

Chương XVII : Dương Hóa.....T.47

Chương XVIII : Vi Tử.....T.99

Chương XIX : Tử Trương.....T.131

Chương XX : Nghiêu Viết.....T.171

第十六章季氏

季氏將伐顓臾。

冉有季路見於孔子曰：

季氏將有事於顓臾。

孔子曰：求！

無乃爾是過與？

夫顓臾，

昔者先王以為東蒙主，

CHƯƠNG XVI : QUÝ THỊ

1.Nhà họ Quý chuẩn bị đánh nước Chuyên-Du.

Thầy Nhiễm-Hữu, thầy Quý-Lộ đến gặp đức Khổng-tử nói rằng :

Thưa họ Quý sắp gây chuyện đánh nước Chuyên-Du.

Đức Khổng-tử nói rằng : Trò Cầu (thầy Nhiễm-Hữu) !

Đó không phải là lỗi của trò đó ư ?

Nước Chuyên-Du,

Tiên vương (nhà Chu) xưa kia đã giao việc chủ trì tế lễ ở núi Đông-Mông.

孔子曰：求！

Khổng

Tử

Viết

Cầu

皆不欲也。

Giới

Bất

Dục

Đã

吾二臣者，

Ngô

Nhị

Thần

Giả

夫子欲之，

Phu

Tử

Dục

Chi

冉有曰：

Nhiễm

Hữu

Viết

何以伐為？

Hà

Dĩ

Phạt

Vi

是社稷之臣也，

Thị

Xã

Tắc

Chi

Thần

Đã

且在邦域之中矣，

Thả

Tại

Bang

Vực

Chi

Trung

Hỷ

Hơn nữa núi đó còn nằm trong địa phận nước Lỗ ta,

Vậy nước (Chuyên-Du) đó là bề tôi của xã tắc,

Hà có gì đem quân đi đánh chứ ?

Thầy Nhiễm-Hữu thưa rằng :

Họ Quý muốn làm như thế,

Hai gia-thần chúng con,

Đều không muốn,

Đức Khổng-tử nói rằng : Trò Cầu !

周任有言曰：

Châu

Nhâm

Hữu

Ngôn

Viết

：

陳力就列，不能者止。

Trần

Lực

Tựu

Liệt

，

不

Bất

Năng

Giả

止

Chi

。

危而不持，顛而不扶，

Nguy

Nhi

Bất

Tri

，

顛

Điên

Nhi

Bất

扶

Phù

，

則將焉用彼相矣？

Tắc

Tương

Yên

Dụng

Bì

相

Tương

Hĩ

？

且爾言過矣！

Thả

Nhĩ

Ngôn

Quá

矣

！

虎兕出於柙，

Hổ

Tỳ

Xuất

Ư

柙

Hạp

，

龜玉毀於櫝中，

Quy

Ngọc

Hủy

Ư

櫝

Độc

中

Trung

，

是誰之過與？

Thị

Thùy

Chi

Quá

與

Dư

？

(Sử quan) Châu-Nhâm từng nói rằng :

Tận lực vì chức vụ của mình, làm không được thì từ chức.

Nước nguy biến không bảo vệ được, nước nghiêng ngả không chống đỡ nổi, thì chức quan đó có tác dụng gì không ?

Vả lại hai trò nói như thế là sai rồi !

Con cọp, tê giác nếu lỡ xông chuồng,

Mai rùa, ngọc quý nếu lỡ bể nát ở trong rương,

Thì lỗi lầm ấy thuộc về ai đây ? *(người canh gác, người giữ rương)*

冉有曰：

Nhiễm

Hữu

Viết

今夫顓臾，

Kim

Phù

Chuyên

Du

固而近於費；

Cố

Nhi

Cận

Ư

Phí

今不取，

Kim

Bất

Thủ

後世必為子孫憂。

Hậu

Thế

Tất

Vi

Tử

Tôn

Ưu

孔子曰：求！

Khổng

Tử

Viết

Cầu

君子疾夫舍曰欲之，

Quân

Tử

Tật

Phù

Xá

Viết

Dục

Chi

而必為之辭。

Nhi

Tất

Vi

Chi

Từ

Thầy Nhiễm-Hữu thưa rằng :

Hiện nay nước Chuyên-Du,

Thành quách kiên cố lại gần ấp Phí (của họ Quý) ;

Nếu họ Quý không chiếm lấy,

Thì sẽ thành mối lo cho con cháu đời sau.

Đức Khổng-tử nói rằng : Trò Cầu !

Người quân-tử ghét kẻ có lòng tham muốn gì mà giả bộ,

Biện bạch cho rằng là phải.

丘也，

Khâu

Dã

聞有國有家者，

Văn

Hữu

Quốc

Hữu

Gia

Giả

不患寡而患不均，

Bất

Hoạn

Quả

Nhi

Hoạn

Bất

Quân

不患貧而患不安。

Bất

Hoạn

Bần

Nhi

Hoạn

Bất

An

蓋均無貧，

Cái

Quân

Vô

Bần

和無寡，安無傾。

Hòa

Vô

Quả

An

Vô

Khuynh

夫如是，

Phù

Như

Thị

故遠人不服，

Cố

Viễn

Nhân

Bất

Phục

Khâu này,

Từng nghe người có nước có nhà (vua, quan được phong đất),

Không lo dân nghèo thiếu mà lo của cải phân phối không đều.

Không lo dân ít mà lo đất nước không được an bình.

Vậy của cải phân phối đều thì dân không nghèo,

Hòa thuận thì dân không ít, đất nước an định thì không nghiêng đổ

Nếu làm như thế,

Mà người ở xa không phục,

吾
Ngô
恐
Khủng
季
Quý
孫
Tôn
之
Chi
憂
Ưu
，

而
Nhi
謀
Mưu
動
Động
干
Can
戈
Qua
於
Ư
邦
Bang
內
Nội
。

而
Nhi
不
Bất
能
Năng
守
Thủ
也
Dĩ
；

邦
Bang
分
Phân
崩
Băng
離
Ly
析
Tích
，

遠
Viễn
人
Nhân
不
Bất
服
Phục
而
Nhi
不
Bất
能
Năng
來
Lai
也
Dĩ
；

今
Kim
由
Do
與
Dữ
求
Cầu
也
Dĩ
，
相
Tương
夫
Phu
子
Tử
，

既
Kỷ
來
Lai
之
Chi
，
則
Tắc
安
An
之
Chi
。

則
Tắc
修
Tu
文
Văn
德
Đức
以
Dĩ
來
Lai
之
Chi
。

Thì nên tu sửa lại văn đức (dáng vẻ,tâm tánh) mình để cho họ đến.

Họ đến với rồi, thì phải làm cho họ sống an ổn.

Nay trò Do và trò Cầu, giúp họ Quý làm vậy,

Thì người xa không phục mà không muốn tìm đến ;

Làm thế là chia rẽ cho nghiêng đổ nước nhà,

Chẳng thể bảo vệ đất nước ;

Lại còn mưu toan phát động chiến tranh trong nước nữa.

Ta e rằng mối lo cho con cháu họ Quý

自
諸
侯
出
，

Tự

Chư

Hầu

Xuất

則
禮
樂
征
伐
自
諸
侯
出
。

Tắc

Lễ

Nhạc

Chinh

Phạt

Tự

Chư

Hầu

Xuất

天
下
無
道
，

Thiên

Hạ

Vô

Đạo

則
禮
樂
征
伐
自
天
子
出
；

Tắc

Lễ

Nhạc

Chinh

Phạt

Tự

Thiên

Tử

Xuất

天
下
有
道
，

Thiên

Hạ

Hữu

Đạo

孔
子
曰
：

Khổng

Tử

Viết

而
在
蕭
牆
之
內
也
！

Nhi

Tại

Tiêu

Tường

Chi

Nội

Dĩ

不
在
顓
臾
，

Bất

Tại

Chuyên

Du

Không phải ở nước Chuyên-Du,

Mà ở trong bức tường kín đáo (nội bộ) nhà mình !

2.Đức Khổng-tử nói rằng :

Thiên-hạ có đạo (đất nước thái bình),

Lễ nhạc và chinh phạt mệnh lệnh từ thiên-tử đưa ra ;

Thiên-hạ vô đạo (đất nước loạn lạc),

Lễ nhạc và chinh phạt mệnh lệnh từ vua chư-hầu đưa ra.

Nếu vua chư-hầu chiếm quyền thiên-tử để ra lệnh,

天下有道，

Thiên

Hạ

Hữu

Đạo

，

則政不在大夫。

Tắc

Chánh

Bất

Tại

Đại

Phu

。

天下有道，

Thiên

Hạ

Hữu

Đạo

，

三世希不失矣。

Tam

Thế

Hy

Bất

Thất

Hĩ

。

陪臣執國命，

Bồi

Thần

Chấp

Quốc

Mệnh

，

五世希不失矣；

Ngô

Thế

Hy

Bất

Thất

Hĩ

；

自大夫出，

Tự

Đại

Phu

Xuất

，

蓋十世希不失矣；

Cái

Thập

Thế

Hy

Bất

Thất

Hĩ

；

Thì không quá mười đời (vua), ít khi không mất nước ;
Nếu mà quan đại-phu chiếm quyền vua chư-hầu để ra lệnh,
Thì không quá năm đời (vua), ít khi không mất nước ;
Nếu mà gia-thần chiếm quyền quan đại-phu để ra lệnh,
Thì không quá ba đời (vua), ít khi không mất nước.
Thiên-hạ có đạo,
Thì quyền hành không nằm trong tay quan đại-phu.
Thiên-hạ có đạo,

4

益者三友，損者三友：

孔子曰：

微矣。

故夫三桓之子孫，

政逮於大夫，四世矣。

祿之去公室，五世矣。

孔子曰：

則庶人不議。

3

Thì người dân không bàn luận việc chánh trị đất nước.

3.Đức Khổng-tử nói rằng :

Của cải trong kho không thuộc về vua, đã được năm đời rồi.

Quan đại-phu chiếm quyền vua, đã được bốn đời (vua) rồi.

Thế nên con cháu của Tam-Hoàn (là ba nhà Quý, Mạnh, Thúc),

Phải suy vong thôi.

4.Đức Khổng-tử nói rằng :

Bạn có ích có ba loại, bạn có hại cũng có ba loại :

樂
道
人
之
善
，

Nhạo

Đạo

Nhân

Chi

Thiện

樂
節
禮
樂
，

Nhạo

Tiết

Lễ

Nhạc

益
者
三
樂
，
損
者
三
樂
：

Ích

Giả

Tam

Nhạo

Tổn

Giả

Tam

Nhạo

孔
子
曰
：

Khổng

Tử

Viết

：

友
便
佞
，
損
矣
。

Hữu

Biền

Nịnh

Tổn

Hỹ

友
便
辟
，
友
善
柔
，

Hữu

Biền

Tích

Hữu

Thiện

Nhu

友
多
聞
，
益
矣
；

Hữu

Đa

Văn

Ích

Hỹ

友
直
，
友
諒
，

Hữu

Trực

Hữu

Lượng

* Bạn chính trực, bạn thành tín,

Bạn hiểu biết nhiều, đó là ba loại bạn có ích vậy ;

* Bạn khéo giả bộ, bạn khéo lẻo mép,

Bạn hay nịnh hót, đó là ba loại bạn có hại vậy.

5.Đức Khổng-tử nói rằng :

Có ba loại sở thích có lợi, và có ba loại sở thích có hại :

* Thích dùng lễ nhạc để điều tiết cuộc sống,

* Thích nói điều tốt của người,

言
Ngôn
及
Cập
之
Chi
而
Nhi
不
Bất
言
Ngôn
，

謂
Vị
之
Chi
躁
Táo
；

言
Ngôn
未
Vị
及
Cập
之
Chi
而
Nhi
言
Ngôn
，

侍
Thị
於
Ư
君
Quân
子
Tử
有
Hữu
三
Tam
愆
Khiên
：

孔
Khổng
子
Tử
曰
Viết
：

樂
Nhạo
宴
Yến
樂
Lạc
，
損
Tổn
矣
Hỷ
。

樂
Nhạo
驕
Kiêu
樂
Lạc
，
樂
Nhạo
佚
Dật
遊
Du
，

樂
Nhạo
多
Đa
賢
Hiền
友
Hữu
，
益
Ích
矣
Hỷ
；

* Thích có nhiều bạn hiền đức, đó là ba sở thích có ích vậy ;

+ Thích kiều xa dân lạc, + Thích chơi bời phóng túng,

+ Thích tiệc tùng vui chơi, đó là ba sở thích có hại vậy.

6.Đức Khổng-tử nói rằng :

Hầu chuyện với người quân-tử thường mắc ba lỗi :

* Chưa đúng lúc để nói mà nói,

Như thế là hấp tấp ;

* Đến lúc để nói mà không nói,

及其壯也，血氣方剛，

Cập

Kỳ

Tráng

Dã

Huyết

Khí

Phương

Cương

戒之在色；

Giới

Chi

Tại

Sắc

少之時，血氣未定，

Thiếu

Chi

Thời

Huyết

Khí

Vị

Định

君子有三戒：

Quân

Tử

Hữu

Tam

Giới

孔子曰：

Khổng

Tử

Viết

謂之瞽。

Vị

Chi

Cổ

未見顏色而言，

Vị

Kiến

Nhan

Sắc

Nhi

Ngôn

謂之隱；

Vị

Chi

Ẩn

Như thế là giấu diếm ;

* Không nhìn sắc mặt mà cứ tự nhiên nói,

Như thế là mù quáng (trái lẽ).

7.Đức Khổng-tử nói rằng :

Người quân-tử có ba điều nên phòng tránh :

* Khi còn trẻ (dưới 30 tuổi), khí huyết chưa ổn định,

Nên đề phòng sắc dục (tình dục quá độ).

* Khi trưởng thành (30 – 50 tuổi), khí huyết đang mạnh mẽ,

小人

Tiểu

不

Nhân

知

Bất

天

Tri

命

Thiên

而

Mệnh

不

Nhi

畏

Bất

也

Úy

Dã

畏

Úy

聖

Thánh

人

Nhân

之

Chi

言

Ngôn

。

畏

Úy

天

Thiên

命

Mệnh

，

畏

Úy

大

Đại

人

Nhân

，

君

Quân

子

Tử

有

Hữu

三

Tam

畏

Úy

：

孔

Khổng

子

Tử

曰

Viết

：

戒

Giới

之

Chi

在

Tại

得

Đắc

。

及

Cập

其

Kỳ

老

Lão

也

Dã

，

血

Huyết

氣

Khí

既

Kỷ

衰

Suy

，

戒

Giới

之

Chi

在

Tại

鬪

Đấu

；

Nên đề phòng tranh đấu ;

Khi về già (trên 50 tuổi), khí huyết đã suy kiệt,

Nên đề phòng tính tham tiếc.

8.Đức Khổng-tử nói rằng :

Người quân-tử có ba điều để sợ :

* Sợ mệnh trời , * sợ người bậc lớn,

* Sợ lời nói của thánh nhân.

Kẻ tiểu-nhân thì chẳng biết mệnh trời nên không sợ,

民
斯
為
下
矣
！

Dân

Tư

Vi

Hạ

Hỷ

困
而
不
學
，

Cố

Nhi

Bất

Học

，

困
而
學
之
，
又
其
次
也
；

Cố

Nhi

Học

Chi

，

Hựu

Kỳ

Thứ

Dã

；

學
而
知
之
者
，
次
也
；

Học

Nhi

Tri

Chi

Giả

，

Thứ

Dã

；

生
而
知
之
者
，
上
也
；

Sinh

Nhi

Tri

Chi

Giả

，

Thượng

Dã

；

孔
子
曰
：

Khổng

Tử

Viết

：

侮
聖
人
之
言
。

Vũ

Thánh

Nhân

Chi

Ngôn

。

狎
大
人
，

Hiệp

Đại

Nhân

，

Khinh thường người bậc lớn,
Giấu cột lời nói của thánh nhân.

9.Đức Khổng-tử nói rằng :

Người sinh ra đã hiểu biết, đó là bậc thượng (1) ;

Người học rồi mới hiểu biết, đó là bậc thứ (2) ;

Gặp cảnh khốn khó mới chịu học, đó là hạng dưới bậc thứ (3) ;

Còn gặp cảnh khốn khó mà không chịu học,

Đó là hạng thấp nhất rồi (4) !

孔子曰：

Khổng

Tử

Viết

：

見得思義。

Kiến

Đắc

Tư

Nghĩa

疑思問，忿思難，

Nghĩ

Tư

Vấn

，

忿思難

Phẫn

Tư

Nạn

，

言思忠，事思敬，

Ngôn

Tư

Trung

，

事思敬

Sự

Tư

Kính

，

色思溫，貌思恭，

Sắc

Tư

Ôn

，

貌思恭

Mạo

Tư

Cung

，

視思明，聽思聰，

Thị

Tư

Minh

，

聽思聰

Thính

Tư

Thông

，

君子有九思：

Quân

Tử

Hữu

九思

Cửu

Tư

：

孔子曰：

Khổng

Tử

Viết

：

10.Đức Khổng-tử nói rằng :

Người quân-tử có chín (9) điều để suy xét :

- 1.Nhìn phải sáng tỏ, 2.Nghe phải rõ ràng,
- 3.Sắc mặt ôn hòa, 4.Dáng vẻ nghiêm trang,
- 5.Lời nói thành thực, 6.Làm việc kính cẩn,
- 7.Có điều nghi hoặc phải hỏi, 8.Lúc giận nghĩ đến hậu quả,
- 9.Thấy lợi phải nghĩ xem nó có hợp đạo nghĩa không.

11.Đức Khổng-tử nói rằng :

未
見
其
人
也
！

Vị

Kiến

Kỳ

Nhân

Dã

吾
聞
其
語
矣
，

Ngô

Văn

Kỳ

Ngữ

Hỷ

行
義
以
達
其
道
。

Hành

Nghĩa

Dĩ

Đạt

Kỳ

Đạo

隱
居
以
求
其
志
，

Ẩn

Cư

Dĩ

Cầu

Kỳ

Chí

吾
聞
其
語
矣
！

Ngô

Văn

Kỳ

Ngữ

Hỷ

吾
見
其
人
矣
，

Ngô

Kiến

Kỳ

Nhân

Hỷ

見
不
善
如
探
湯
。

Kiến

Bất

Thiện

Như

Thám

Thang

見
善
如
不
及
，

Kiến

Thiện

Như

Bất

Cập

Thấy người làm việc thiện như theo (học) chẳng kịp,
Còn thấy người làm việc bất thiện như thò tay vào nước sôi.
Ta đã thấy những người như thế,
Ta đã nghe những việc như thế !
Sống ẩn dật để tìm chí hướng của mình,
Làm việc nghĩa để đạt được đạo nơi (tâm) mình.
Ta đã nghe những lời nói như thế,
Nhưng thật chưa từng thấy người nào như thế !

陳

Trần

亢

Cang

問

Vấn

於

Ư

伯

Bá

魚

Ngư

曰

Viết

：

其

Kỳ

斯

Tư

之

Chi

謂

Vị

與

Dư

？

誠

Thành

不

Bất

以

Dĩ

富

Phú

，

亦

Diệc

祇

Chi

以

Dĩ

異

Dị

。

民

Dân

到

Đáo

于

Vụ

今

Kim

稱

Xưng

之

Chi

。

伯

Bá

夷

Di

叔

Thúc

齊

Tề

餓

Ngạ

於

Ư

首

Thủ

陽

Dương

之

Chi

下

Hạ

民

Dân

無

Vô

德

Đức

而

Nhi

稱

Xưng

焉

Yên

。

死

Tử

之

Chi

日

Nhật

，

齊

Tề

景

Cảnh

公

Công

有

Hữu

馬

Mã

千

Thiên

駟

Tứ

，

12.Vua Tề-Cảnh-Công có 4000 cỗ xe ngựa (rất giàu có),

Đến ngày ông ta chết,

Dân chúng không thấy ông có đức hạnh gì đáng khen ngợi.

Ông Bá-Di, Thúc-Tề (thủ tiết) chết đói dưới núi Thủ-Dương,

Đến nay dân chúng vẫn còn ca ngợi. (Kinh-Thi có câu)

“Thành tựu không vì giàu, cũng được ca ngợi khác thường”

Phải chăng là nói đến việc đó chăng ? *(Ông Bá-Di, Thúc-Tề thủ tiết thờ vua)*

13.Thầy Trần-Cang hỏi thầy Bá-Ngư rằng :

(Thầy-Trần Cang là Tử-Cầm ,Thầy Bá-Ngư là con của đức Khổng-tử)

子亦有異聞乎？

Tử

Diệc

Hữ

Dị

Vấn

Hò

對曰：未也。

Đối

Viết

Vị

Dã

嘗獨立，鯉趨而過庭。

Thường

Độc

Lập

Lý

Xu

Nhi

Quá

Đình

曰學詩乎？

Viết

Học

Thi

Hồ

對曰：未也。

Đối

Viết

Vị

Dã

不學詩，無以言！

Bất

Học

Thi

Vô

Dĩ

Ngôn

鯉退而學詩。

Lý

Thối

Nhi

Học

Thi

他日，又獨立，

Tha

Nhật

Hựu

Độc

Lập

Anh có được nghe thầy giảng điều gì khác không ?

Thầy Bá-Ngư đáp rằng : không có.

À có lần cha tôi đứng một mình, Lý tôi đi nhanh qua sân nhà.

Cha tôi có hỏi rằng : con học Kinh-Thi chưa ?

Tôi (thầy Bá Ngư) đáp rằng : thưa chưa.

Cha tôi bảo : không học Kinh-Thi, thì không biết ăn nói !

Lý tôi liền lui về học Kinh-Thi.

Rồi có hôm, cha tôi cũng đứng một mình,

問

Văn

一

Nhất

得

Đắc

三

Tam

：

陳

Trần

亢

Cang

退

Thối

而

Nhi

喜

Hỷ

曰

Viết

：

聞

Văn

斯

Tư

二

Nhị

者

Giả

。

鯉

Lý

退

Thối

而

Nhi

學

Học

禮

Lễ

。

不

Bất

學

Học

禮

Lễ

，

無

Vô

以

Dĩ

立

Lập

！

對

Đối

曰

Viết

：

未

Vị

也

Đã

。

曰

Viết

學

Học

禮

Lễ

乎

Hồ

？

鯉

Lý

趨

Xu

而

Nhi

過

Quá

庭

Đình

。

Lý tôi cũng đi nhanh qua sân nhà.

Cha tôi có hỏi rằng : con học Lễ chưa ?

Tôi đáp rằng : thưa chưa.

Cha tôi bảo : không học Lễ, thì không đứng được ở đời !

Lý tôi liền lui về học Lễ.

Tôi chỉ nghe được hai điều ấy.

Thầy Trần-Cang lui ra vui mừng nói rằng :

Ta hỏi có một mà biết được ba điều :

聞詩，聞禮，

Văn

Thi

Văn

Lễ

又聞君子之遠其子也。

Hựu

Văn

Quân

Tử

Chi

Đạt

Kỳ

Tử

Dã

邦君之妻，

Bang

Quân

Chi

Thê

,

君稱之曰夫人，

Quân

Xưng

Chi

Viết

Phu

Nhân

,

夫人自稱曰小童；

Phu

Nhân

Tự

Xưng

Viết

Tiểu

Đồ

ng

邦人稱之曰君夫人；

Bang

Nhân

Xưng

Chi

Viết

Quân

Phu

Nhân

;

稱諸異邦曰寡小君；

Xưng

Chư

Dị

Bang

Viết

Quá

Tiểu

Quân

;

異邦人稱之，

Dị

Bang

Nhân

Xưng

Chi

,

Phải học Kinh-Thi, phải học Lễ,

Và biết được người quân-tử không quá gần gũi con mình.

14.Vợ của vua một nước,

Vua xưng hô là “phu nhân”,

Vợ vua xưng hô lại là “tiểu đồng” ;

Người trong nước gọi vợ vua là “quân phu nhân” ;

Nói chuyện với người nước khác gọi vợ vua là “quả tiểu quân” ;

Người nước khác xưng hô lại,

亦

Diệc

曰

Viết

君

Quân

夫

Phu

人

Nhân

。

Cũng gọi là “quân phu nhân”.

Hết Chương XVI



第十七章 陽貨

陽貨欲見孔子，

孔子不見，

歸孔子豚。

孔子時其亡也，

而往拜之，遇諸塗。

謂孔子曰：

來，予與爾言。

CHƯƠNG XVII : DƯƠNG HÓA

1. Ông Dương-Hóa muốn gặp đức Khổng-tử,

Nhưng đức Khổng-tử tránh mặt,

Nên ông ta cố tình đem tặng một con heo (sữa luật chính).

Đức Khổng-tử chờ cơ hội ông ta không có ở nhà,

Liền đến nhà ông ta tạ ơn, không ngờ về gặp ông ta trên đường.

Ông ta nói với đức Khổng-tử rằng :

Lại đây, ta muốn nói chuyện với ông.

*(Dương-Hoá còn gọi là Dương-Hổ, gia thần của họ Quý. Ông này có mưu đồ toán
nghịch, có lần đã cướp quyền bính của họ Quý. Dương-Hoá muốn mời đức Khổng-
tử đến hợp tác với mình; nhưng đức Khổng-tử luôn tránh né.)*

歲
Tuế
不
Bất
我
Ngã
與
Dư
！

日
Nhật
月
Nguyệt
逝
Thệ
矣
Hĩ
，

曰
Viết
不
Bất
可
Khả
。

可
Khả
謂
Vị
知
Tri
乎
Hồ
？

好
Hảo
從
Tòng
事
Sự
而
Nhi
亟
Cức
失
Thất
時
Thời
，

曰
Viết
不
Bất
可
Khả
。

可
Khả
謂
Vị
仁
Nhân
乎
Hồ
？

曰
Viết
懷
Hoài
其
Kỳ
寶
Bảo
而
Nhi
迷
Mê
其
Kỳ
邦
Bang
，

Lại hỏi: có tài đức quý báu mà không ra giúp nước nhà loạn lạc,
Như thế có đáng gọi là người nhân từ chăng ?

Đức Khổng-tử đáp : không thể.

Lại hỏi : thích theo làm quan mà luôn bỏ mất cơ hội,
Như thế có đáng gọi là sáng suốt chăng ?

Đức Khổng-tử đáp : không thể.

Lại nói : Ngày tháng trôi qua,

Tuổi tác nào có đợi ai !

(Dương-Hoá vừa nói khích vừa muốn thuyết phục đức Khổng-tử ra giúp mình. Biết Dương-Hoá là kẻ bất nhân, không thể cộng tác được, đức Khổng-tử chỉ đối đáp qua loa rồi tìm cách tháo lui.)

唯

Duy

上

Thượng

知

Trí

與

Dữ

下

Hạ

愚

Ngu

不

Bất

移

Di

。

子

Tử

曰

Viết

：

習

Tập

相

Tương

遠

Viễn

也

Dã

。

性

Tính

相

Tương

近

Cận

也

Dã

，

子

Tử

曰

Viết

：

吾

Ngô

將

Tương

仕

Sĩ

矣

Hỷ

！

諾

Nặc

，

孔

Khổng

子

Tử

曰

Viết

：

Đức Khổng-tử đáp :

Thôi được rồi,

Tôi sẽ ra làm quan vậy !

2.Đức Khổng-tử nói rằng :

Bản tính con người giống nhau (đều lương thiện).

Nhưng do thói quen (hoàn cảnh) mà khác nhau đi.

3.Đức Khổng-tử nói rằng :

Chỉ có bậc thượng-trí và kẻ hạ-ngu là không thay đổi.

小人

Tiểu

學道

Nhân

Học

則易

Đạo

Tắc

使也。

Dị

Sử

Dã

君子

Quân

學道

Tử

Học

則愛人，

Đạo

Tắc

人，

Ái

Nhân

偃也

Yển

聞諸

Dã

Văn

夫子曰：

Chư

Phu

曰：

Tử

Viết

子游

Tử

對曰：

Du

Đối

昔者，

Viết

Tích

者，

Tích

Giả

割雞

Cát

焉用

Kê

Yên

牛刀？

Dụng

Ngưu

？

Đao

？

夫子

Phu

莞爾

Tử

Hoãn

而笑曰：

Nhĩ

Nhi

曰：

Tiểu

Viết

聞弦

Văn

歌之

Huyền

Ca

聲，

Chi

Thanh

子之

Tử

武城，

Chi

Vũ

，

Thành

4.Đức Khổng-tử đến ấp Vũ-Thành (thầy Tử-Du đang cai trị),

Nghe được tiếng người đang đàn ca,

Ngài liền mỉm cười mà nói rằng :

Giết gà sao lại dùng tới dao mổ trâu ?

Thầy Tử-Du thưa rằng : lúc trước,

Yến (thầy Tử-Du) con có nghe thầy nói rằng :

Người quân-tử học đạo lý để yêu thương người,

Còn kẻ tiểu-nhân học đạo lý để dễ sai khiến người.

子曰：

Tử

Viết

二三子，

Nhị

Tam

Tử

偃之言是也，

Yến

Chi

Ngôn

Thị

Dã

前言戲之耳！

Tiền

Ngôn

Hý

Chi

Nhĩ

公山弗擾以費畔，

Công

Sơn

Phất

Nhiều

Dĩ

Phí

Bạn

召，子欲往。

Triệu

Tử

Dục

Vãng

子路不說，

Tử

Lộ

Bất

Duyệt

曰之也已，

Viết

Chi

Dã

Dĩ

Đức Khổng-tử bảo rằng :

Này các trò,

Lời của trò Yển rất đúng,

Lời của ta mới nói chỉ là đùa thôi !

5.Công-Sơn-Phất-Nhiều chiếm ấp Phí làm phản,

Cho người mời đức Khổng-tử đến, ngài rất muốn đi.

Thấy vậy thầy Tử-Lộ không vui (ngăn cản lại),

Thầy Tử-Lộ nói rằng : có thiếu gì chỗ đến,

孔子曰：

Khổng

Tử

Viết

：

子張問仁於孔子。

Tử

Trương

Vấn

Nhân

ư

Khổng

Tử

。

吾其為東周乎！

ngô

Kỳ

Vi

Đông

Chu

Hồ

！

如有用我者，

Như

Hữu

Dụng

Ngã

Giả

，

而豈徒哉？

Nhi

Khởi

Đồ

Tai

？

夫召我者，

Phù

Triệu

Ngã

Giả

，

子曰：

Tử

Viết

：

何必公山氏之之也？

Hà

Tất

Công

Sơn

Thị

Chi

Chi

Dã

？

Hà tất gì Thầy đến chỗ Công-Sơn-Phất-Nhiều ?

Đức Khổng-tử đáp rằng :

Hắn mời ta đến,

Lẽ nào chẳng dùng ta sao ?

Nếu như hắn chịu dùng ta,

Ta sẽ phục hưng lại nhà Đông-Chu (đang suy sụp) !

6.Thầy Tử-Trương hỏi về người nhân từ với đức Khổng-tử.

Đức Khổng-tử đáp rằng :

能
Hành
行
五
Ngũ
者
Giả
於
Ư
天
Thiên
下
Hạ
，

為
vi
仁
Nhân
矣
Hỷ
。

請
Thỉnh
問
Vấn
之
Chi
。

曰
Viết
恭
Cung
，
寬
Khoan
，
信
Tín
，
敏
Mẫn
，
惠
Huệ

恭
Cung
則
Tắc
不
Bất
侮
Mãn
，
寬
Khoan
則
Tắc
得
Đắc
眾
Chung
，

信
Tín
則
Tắc
人
Nhân
任
Nhậm
焉
Yên
，

敏
Mẫn
則
Tắc
有
Hữu
功
Công
，

惠
Huệ
則
Tắc
足
Túc
以
Dĩ
使
Sử
人
Nhân
。

Làm được năm điều sau đây đối với (cai trị) dân chúng,
Thì được gọi là người nhân từ.

Thầy Tử-Trương hỏi : thưa năm điều ấy là gì.

Đức Khổng-tử đáp : Cung kính, Khoan dung, Giữ lời hứa,
Siêng năng, Ban ơn.

Cung Kính thì không bị dân khinh nhờn, Khoan Dung thì được lòng dân.

Giữ lời hứa thì được dân tín nhiệm.

Siêng năng thì mau thành công,

Hay ban ơn thì dễ sai khiến dân.

子曰：

Tử

Viết

子之往也如之何？

Tử

Chi

Vãng

Dã

Như

Chi

Hà

佛肸以中牟畔，

Phật

Bật

Dĩ

Trung

Mâu

Bận

君子不入也。

Quân

Tử

Bất

Nhập

Dã

親於其身為不善者，

Thân

Ư

Kỳ

Thân

Vi

Bất

Thiện

Giả

昔者由也聞諸夫子曰：

Tích

Giả

Do

Dã

Văn

Chư

Phu

Tử

Viết

子路曰：

Tử

Lộ

Viết

佛肸召，子欲往。

Phật

Bật

Tiệu

Tử

Dục

Vãng

7.Ông Phậ-Bậ (nước Tấn) mời đức Khổng-tử, ngài rất muốn đi.

Thầy Tử-Lộ khuyên :

Lúc trước Do có nghe thầy giảng rằng :

“Không thân thiết với người làm việc bất thiện,

Người quân-tử không tham gia vào.”

Phậ-Bậ chiếm ấp Trung-Mộ làm phản,

Thầy muốn đi gặp hắn như thế là sao ?

Đức Khổng-tử đáp rằng :

子曰：

Tử

Viết

：

焉能繫而不食！

Yên

Năng

Hệ

Nhi

Bất

Thực

吾豈匏瓜也哉？

Ngô

Khởi

Bào

Qua

Dã

Tai

涅而不緇。

Nát

Nhi

Bất

Chuy

。

不曰白乎！

Bất

Viết

Bạch

Hồ

！

磨而不磷。

Ma

Nhi

Bất

Lấn

。

不曰堅乎！

Bất

Viết

Kiên

Hồ

！

然，有是言也。

Nhiêm

，

Hữu

Thị

Ngôn

Dã

。

Phải, ta đã từng nói những lời như thế.

Nhưng chẳng phải ta cũng có nói vật gì cứng quá !

Mà chịu mài đi, lý nào không mỏng ư.

Ta cũng có nói vải có màu trắng quá !

Nếu nhuộm đen đi, lý nào chẳng đen ư.

Trò ví ta như trái bầu khô sao ?

Chỉ treo lên (chưng) mà người không thể ăn được ư !

8.Đức Khổng-tử nói rằng :

由也，

Do

Dã

女聞六言六蔽矣乎？

Nhữ

Văn

Lục

Ngôn

Lục

Tế

Hỷ

Hò

對曰：未也。

Đối

Viết

Vị

Dã

居！吾語女：

Cư

Ngô

Ngữ

Nhữ

好仁不好學，

Hào

Nhân

Bất

Hiếu

Học

其蔽也愚；

Kỳ

Tế

Dã

Ngu

好知不好學，

Hào

Trí

Bất

Hiếu

Học

其蔽也蕩；

Kỳ

Tế

Dã

Đãng

Này trò Do,

Trò đã được nghe nói về sáu điều che lấp đức tốt chưa ?

Thầy Tử-Lộ đáp rằng : thưa chưa.

Trò ngồi xuống đi, ta sẽ giảng cho :

1.Thích làm người nhân từ mà chẳng chịu học,

Đó là điều che lấp thứ nhất nó làm ta trở nên ngu muội ;

2.Thích làm người sáng suốt mà chẳng chịu học,

Đó là điều che lấp thứ hai nó làm ta trở nên phóng túng ;

其
蔽
也
狂。

Kỳ

Tế

Dã

Cuồng

。

好
剛
不
好
學
，

Hảo

Cương

Bất

Hiếu

Học

，

其
蔽
也
亂
；

Kỳ

Tế

Dã

Loạn

；

好
勇
不
好
學
，

Hảo

Dũng

Bất

Hiếu

Học

，

其
蔽
也
絞
；

Kỳ

Tế

Dã

Giảo

；

好
直
不
好
學
，

Hảo

Trực

Bất

Hiếu

Học

，

其
蔽
也
賊
；

Kỳ

Tế

Dã

Tặc

；

好
信
不
好
學
，

Hảo

Tín

Bất

Hiếu

Học

，

3.Thích làm người thành thật mà chẳng chịu học,

Đó là điều che lấp thứ ba nó sẽ gây tổn hại cho mọi người ;

4.Thích làm người ngay thẳng mà chẳng chịu học,

Đó là điều che lấp thứ tư nó làm ta trở nên sỗ sàng ;

5.Thích làm người dũng cảm mà chẳng chịu học,

Đó là điều che lấp thứ năm nó sẽ biến ta thành kẻ làm loạn ;

6.Thích làm người cương trực mà chẳng chịu học,

Đó là điều che lấp thứ sáu nó sẽ biến ta thành kẻ nông cuồng ;

遠

Đạt

之

Chi

事

Sự

君

Quân

；

邇

Nhĩ

之

Chi

事

Sự

父

Phụ

，

可

Khả

以

Dĩ

怨

Oán

；

可

Khả

以

Dĩ

觀

Quán

，

可

Khả

以

Dĩ

群

Quần

，

詩

Thi

，

可

Khả

以

Dĩ

興

Hưng

，

何

Hà

莫

Mạc

學

Học

夫

Phù

詩

Thi

？

小

Tiểu

子

Tử

！

子

Tử

曰

Viết

：

9.Đức Khổng-tử nói rằng :

Này các trò !

Tại sao không học Kinh-Thi ?

Học Kinh-Thi, có thể hưng khởi tình người,

Có thể học tập quan sát, có thể cùng người hội hợp,

Có thể (giúp ta phân biệt phải trái) để oán giận người ;

Gần thì biết phụng sự cha ,

Xa thì biết phụng sự vua ;

禮
Lễ
云
Vân
，
禮
Lễ
云
Vân
，

子
Tử
曰
Viết
：

其
Kỳ
猶
Do
正
Chánh
牆
Tường
面
Diện
而
Nhi
立
Lập
也
Dã
與
Hưng
！

人
Nhân
而
Nhi
不
Bất
為
Vi
周
Chu
南
Nam
，
召
Chiêu
南
Nam
矣
Hĩ
乎
Hồ
？

女
Nữ
為
Vi
周
Chu
南
Nam
，
召
Chiêu
南
Nam
矣
Hĩ
乎
Hồ
？

子
Tử
謂
Vị
伯
Bá
魚
Ngư
曰
Viết
：

獸
Thú
，
草
Thảo
木
Mộc
之
Chi
名
Danh
。

多
Đa
識
Chí
於
Ư
鳥
Điểu
，

Còn nhớ được tên nhiều loại chim chóc,

Thú vật, cây cỏ nữa.

10.Đức Khổng-tử bảo thầy Bá-Ngư rằng :

Con đọc chương Chu-Nam, Chiêu-Nam (trong Kinh-Thi) chưa ?

Người nào không đọc chương Chu-Nam, Chiêu-Nam,

Thì thật khác nào đứng **úp mặt vào tường !**

(úp mặt vào tường ý nói không biết được đạo làm người sống ở đời)

11.Đức Khổng-tử nói rằng :

Nói về lễ, nói về lễ,

13

子

Tử

曰

Viết

：

其

Kỳ

猶

Do

穿

Xuyên

窬

Du

之

Chi

盜

Đạo

也

Dã

與

Dư

！

譬

Thí

諸

Chư

小

Tiểu

人

Nhân

，

色

Sắc

厲

Lệ

而

Nhi

內

Nội

荏

Nhãm

，

子

Tử

曰

Viết

：

鐘

Chung

鼓

Cổ

云

Vân

乎

Hồ

哉

Tai

？

樂

Nhạc

云

Vân

，

樂

Nhạc

云

Vân

，

玉

Ngọc

帛

Bạch

云

Vân

乎

Hồ

哉

Tai

？

Chỉ có đá quý và vải lụa thôi sao ? *(chê chỉ có hình thức không thực chất)*

Nói về nhạc, nói về nhạc,

Chỉ có chuông và trống thôi sao ? *(chê chỉ có hình thức không thực chất)*

12.Đức Khổng-tử nói rằng :

Sắc mặt nghiêm nghị mà trong lòng lại yếu đuối,

Thì khác nào là kẻ tiểu-nhân,

Thật còn tệ hơn kẻ trộm khoét vách trèo tường nữa !

13.Đức Khổng-tử nói rằng :

其
未
得
之
也
，

Kỳ

Vị

Đắc

Chi

Dã

可
與
事
君
也
與
哉
？

Khả

Dự

Sự

Quân

Dã

Dữ

Tai

鄙
夫
！

Bỉ

Phu

！

子
曰
：

Tử

Viết

：

德
之
棄
也
！

Đức

Chi

Khí

Dã

！

道
聽
而
塗
說
，

Đạo

Thính

Nhi

Hồ

Thuyết

，

子
曰
：

Tử

Viết

：

鄉
原
，
德
之
賊
也
！

Hương

Nguyên

，

德

Đức

之

Chi

賊

Tặc

也

Dã

！

Kẻ Hương-Nguyện, làm hại nền đạo đức !

(Hương-Nguyện = bậc đàn anh lớn trong làng giả đạo đức, làm bộ cao thượng, chiều đời để được mọi người trong làng khen)

14.Đức Khổng-tử nói rằng :

Nghe người bàn chuyện ngoài đường rồi về đi loan tin,

Làm thế là đánh mất đức tốt của mình đi !

15.Đức Khổng-tử nói rằng :

Kẻ lòng dạ hẹp hòi !,

Có thể cùng người phụng sự vua được chăng ?

(Đáp :) kẻ đó lúc chưa có tước vị bổng lộc,

古
Cổ
之
Chi
狂
Cuồng
也
Dã
肆
Tứ
，

今
Kim
也
Dã
或
Hoặc
是
Thì
之
Chi
亡
Vô
也
Dã
。

古
Cổ
者
Giả
民
Dân
有
Hữu
三
Tam
疾
Tật
，

子
Tử
曰
Viết
：

無
Vô
所
Sở
不
Bất
至
Chí
矣
Hĩ
！

苟
Cẩu
患
Hoạn
失
Thất
之
Chi
，

既
Kỷ
得
Đắc
之
Chi
，
患
Hoạn
失
Thất
之
Chi
。

患
Hoạn
得
Đắc
之
Chi
；

Thì cố gắng lo cho được ;

Khi hấn đã có được rồi, thì lại lo sợ mất đi.

Nếu hấn lo sợ mất đi,

Thì thật chẳng có chuyện xấu gì mà hấn không dám làm !

16.Đức Khổng-tử nói rằng :

Thời xưa con người ta có ba tật xấu,

Hiện nay chắc không còn nữa.

Người xưa có tật nông cuồng thì sống phóng khoáng,

惡
ố
鄭
Trịnh
聲
Thanh
之
Chi
亂
Loạn
雅
Nhã
樂
Nhạc
也
Dã
，

惡
ố
紫
Tử
之
Chi
奪
Đoạt
朱
Chu
也
Dã
，

子
Tử
曰
Viết
：

今
Kim
之
Chi
愚
Ngu
也
Dã
詐
Trá
而
Nhi
已
Dĩ
矣
Hĩ
。

古
Cổ
之
Chi
愚
Ngu
也
Dã
直
Trực
，

今
Kim
之
Chi
矜
Căng
也
Dã
忿
Phẫn
戾
Lệ
；

古
Cổ
之
Chi
矜
Căng
也
Dã
廉
Liêm
，

今
Kim
之
Chi
狂
Cuồng
也
Dã
蕩
Đãng
；

Người thời nay có tật nông cuồng thì sống phóng đãng,

Người đời xưa có tật kiêu ngạo thì sống liêm khiết,

Người thời nay có tật kiêu ngạo thì rất dễ nổi giận ;

Người đời xưa ngu dốt thì sống ngay thẳng ,

Người thời nay ngu dốt thì sống dối trá mà thôi.

17.Đức Khổng-tử nói rằng :

Ghét màu tía cướp mất sắc của màu đỏ,

(ý nói chánh đạo bị lấn áp)

Ghét âm nhạc của nước Trịnh (dâm) làm rối loạn chính nhạc,

天
Thiên
何
Hà
言
Ngôn
哉
Tai
？

子
Tử
曰
Viết
：

則
Tắc
小
Tiểu
子
Tử
何
Hà
述
Thuật
焉
Yên
？

子
Tử
如
Như
不
Bất
言
Ngôn
，

子
Tử
貢
Cống
曰
Viết
：

予
Dư
欲
Dục
無
Vô
言
Ngôn
！

子
Tử
曰
Viết
：

惡
Ố
利
Lợi
口
Khẩu
之
Chi
覆
Phúc
邦
Bang
家
Gia
者
Giả
者
。

Ghét kẻ gièo miệng (nịnh hót) làm nghiêng đổ nước nhà.

18.Đức Khổng-tử nói rằng :

Thật ta không muốn giảng nói nữa !

Thầy Tử-Cống thưa rằng :

Nếu như thầy không giảng nói,

Thì bọn học trò chúng con lấy gì để truyền lại đời sau ?

Đức Khổng-tử nói :

Trời có nói gì sao ?

使
Sử
之
Chi
聞
Văn
之
Chi
。

取
Thủ
瑟
Sắc
而
Nhi
歌
Ca
，

將
Tương
命
Mệnh
者
Giả
出
Xuất
戶
Hộ
，

孔
Khổng
子
Tử
辭
Từ
以
Dĩ
疾
Tật
。

孺
Ngũ
悲
Bi
欲
Dục
見
Kiến
孔
Khổng
子
Tử
，

天
Thiên
何
Hà
言
Ngôn
哉
Tai
？

百
Bách
物
Vật
生
Sinh
焉
Yên
，

四
Tứ
時
Thời
行
Hành
焉
Yên
，

Mà bốn mùa vẫn vận hành,

Vạn vật cứ sinh trưởng,

Vậy trời có nói gì sao ? *(khuyên chú trọng vào thực hành hơn là lời nói)*

19.Ông Ngũ-Bi (nước Lỗ) muốn gặp đức Khổng-tử,

Đức Khổng-tử lấy cớ bệnh để từ chối.

Người chuyển lời vừa ra khỏi nhà,

Ngài liền cầm đàn sắt hát,

Khiến vị khách (Ngũ-Bi) nghe thấy.

(Đây cách giáo dục khéo léo của đức Khổng-tử, ngài muốn cho ông Ngũ-Bi biết là ông ta có lỗi lầm cần sửa đổi, nên ngài từ chối không tiếp mà vẫn để cho ông Ngũ-Bi biết là mình không lừa gạt ông ta.)

子

Tử

曰

Viết

：

鑽

Toàn

燧

Toại

改

Cải

火

Hỏa

，

期

Cơ

可

Khả

已

Dĩ

矣

Hỷ

。

舊

Cựu

穀

Cốc

既

Kỷ

沒

Một

，

新

Tân

穀

Cốc

既

Kỷ

生

Sinh

，

三

Tam

年

Niên

不

Bất

為

Vi

樂

Nhạc

，

樂

Nhạc

必

Tất

崩

Băng

。

禮

Lễ

必

Tất

壞

Hoại

；

君

Quân

子

Tử

三

Tam

年

Niên

不

Bất

為

Vi

禮

Lễ

，

三

Tam

年

Niên

之

Chi

喪

Tang

，

期

Cơ

已

Dĩ

久

Cửu

矣

Hỷ

！

宰

Tể

我

Ngã

問

Vấn

：

20.Thầy Tế-Ngã hỏi rằng :

Cha mẹ mất con để tang ba năm, trò thấy một năm là đã lâu rồi !

Người quân-tử để tang ba năm mà không học lễ,

Thì lễ ắt sẽ hư hoại đi ;

Ba năm để tang mà không học nhạc, thì nhạc ắt sẽ hỏng đi.

Lúa củ vừa ăn hết, thì lúa mới đã thu hoạch xong,

Cây dùi lấy lửa đã cháy hết cây, vậy một năm có thể đủ rồi.

Đức Khổng-tử đáp rằng : (nếu chưa để tang hết ba năm trò)

食夫稻，衣夫錦，

Thực

Phù

Đạo

Ý

Phù

Cầm

於女安乎？

Ư

Nhữ

An

Hò

曰安！

Viết

An

女安，則為之！

Nhữ

An

Tắc

Vi

Chi

夫君子之居喪，

Phù

Quân

Tử

Chi

Cư

Tang

食旨不甘，聞樂不樂，

Thực

Chi

Bất

Cam

Văn

Nhạc

Bất

Nhạc

居處不安，故不為也。

Cư

Xử

Bất

An

Cố

Bất

Vi

Dã

今女安，則為之！

Kim

Nhữ

An

Tắc

Vi

Chi

Ăn gạo ngon, mặc áo gấm,

Trò có thấy an lòng chẳng ?

Thầy Tế-Ngã thưa rằng : an lòng !

Đức Khổng-tử nói : nếu an lòng, vậy trò cứ làm đi !

Người quân-tử khi đang để tang cha mẹ,

Ăn đồ ngon không biết mùi vị, nghe nhạc không thấy vui,

Ở nhà không thấy an ổn, nên họ chẳng làm như thế.

Nay nếu trò thấy an lòng, thứ cứ làm đi !

宰我出。
Tể Ngã Xuất。

子曰：
Tử Viết：

予之不仁也！
Dư Chi Bất Nhân Dã！

子生三年，
Tử Sinh Tam Niên，

然後免於父母之懷。
Nhiên Hậu Miễn Ơ Phụ Mẫu Chi Hoài。

夫三年之喪，
Phù Tam Niên Chi Tang，

天下之通喪也，
Thiên Hạ Chi Thông Tang Dã，

予也，
Dư Dã，

Hỏi xong thầy Tế-Ngã đi ra.

Đức Khổng-tử chê rằng :

Trò ấy (thầy Tế-Ngã) thật không có lòng nhân từ !

Con cái sinh ra được khoảng ba năm,

Cha mẹ mới thôi không bông bế,

Vậy để tang cha mẹ ba năm,

Là việc làm thông tình đạt lý trong thiên-hạ,

Chẳng lẽ,

22

子路曰：

Tử

Lộ

Viết

：

為之猶賢乎已！

Vi

Chi

Do

Hiền

Hồ

Dĩ

！

不有博弈者乎？

Bất

Hữu

Bác

Dịch

Giả

Hồ

？

難矣哉！

Nan

Hĩ

Tai

！

無所用心，

Vô

Sở

Dụng

Tâm

，

飽食終日，

Bão

Thực

Chung

Nhật

，

子曰：

Tử

Viết

：

有三年之愛於其父母乎

Hữu

Tam

Niên

Chi

Ái

Ư

Kỳ

Phụ

Mẫu

Hồ

Trò ấy không được cha mẹ bông bế trong ba năm sao ?

21.Đức Khổng-tử nói rằng :

Chỉ lo ăn uống suốt ngày,

Mà không chịu dụng tâm (vào việc học tập),

Thì thật khó nên người lắm !

Tại sao không chơi cờ (vây) ?

Làm việc đó còn tốt hơn ở không !

22.Thầy Tử-Lộ hỏi rằng :

子曰：有惡。

Tử

Viết

Hữu

Ó

君子亦有惡乎？

Quân

Tử

Diệc

Hữu

Ố

Hò

子貢曰：

Tử

Cống

Viết

：

小人而有勇而無義為盜。

Tiểu

Nhân

Hữu

Dũng

Nhi

Vô

Nghĩa

Vi

Đạo

。

君子有勇而無義為亂，

Quân

Tử

Hữu

Dũng

Nhi

Vô

Nghĩa

Vi

Loạn

，

君子義以為上。

Quân

Tử

Nghĩa

Đĩ

Vi

Thượng

。

子曰：

Tử

Viết

：

君子尚勇乎？

Quân

Tử

Thượng

Dũng

Hò

？

Người quân-tử có cần coi trọng sức mạnh không ?

Đức Khổng-tử đáp rằng :

Người quân-tử nên trọng đạo nghĩa là trên hết.

Bậc quân-tử có sức mạnh mà không có đạo nghĩa thì làm loạn,

Kẻ tiểu-nhân có sức mạnh mà không có đạo nghĩa thì làm cướp.

23.Thầy Tử-Cống hỏi rằng :

Thưa người quân-tử có cần ghét điều gì không ?

Đức Khổng-tử đáp rằng : có ghét.

惡

ố

訐

Kiết

以

Dĩ

為

Vi

直

Trực

者

Giả

。

惡

ố

不

Bất

孫

Tồn

以

Dĩ

為

Vi

勇

Dũng

者

Giả

，

惡

ố

徼

Kiêu

以

Dĩ

為

Vi

知

Trí

者

Giả

，

曰

Viết

賜

Tứ

也

Dã

亦

Diệc

有

Hữu

惡

ố

乎

Hồ

？

惡

ố

果

Quả

敢

Cảm

而

Nhi

窒

Trất

者

Giả

。

惡

ố

勇

Dũng

而

Nhi

無

Vô

禮

Lễ

者

Giả

，

惡

ố

居

Cư

下

Hạ

流

Lưu

而

Nhi

訕

Sáng

上

Thượng

者

Giả

，

惡

ố

稱

Xưng

人

Nhân

之

Chi

惡

Ác

者

Giả

，

- * Ghét kẻ nói chuyện xấu của người khác,
- * Ghét kẻ dưới hủy báng người trên,
- * Ghét kẻ dũng mãnh mà không lễ phép,
- * Ghét kẻ quả quyết mà cố chấp.

Đức Khổng-tử hỏi : Tứ, trò có ghét điều gì không ? (Thưa con:)

Ghét kẻ ăn cắp ý tưởng của người ta rồi cho là của mình,

Ghét kẻ không khiêm tốn rồi cho đó là dũng cảm,

Ghét kẻ bới móc chuyện riêng của người rồi cho đó ngay thẳng.

其
Kỳ
終
Chung
也
Dã
已
Dĩ
！

年
Niên
四
Tứ
十
Thập
而
Nhi
見
Kiến
惡
ố
焉
Yên
，

子
Tử
曰
Viết
：

遠
Viễn
之
Chi
則
Tắc
怨
Oán
。

近
Cận
之
Chi
則
Tắc
不
Bất
孫
Tôn
，

爲
Vi
難
Nan
養
Dưỡng
也
Dã
！

唯
Duy
女
Nữ
子
Tử
與
Dữ
小
Tiểu
人
Nhân

子
Tử
曰
Viết
：

24.Đức Khổng-tử nói rằng :

Chỉ có hạng tỳ thiếp và tôi tớ (trong nhà)

Là khó đối xử (nhất) !

Thân mật quá thì họ khinh nhờn,

Còn xa cách quá thì họ oán hờn.

25.Đức Khổng-tử nói rằng :

Sống đến 40 tuổi mà ai thấy cũng ghét,

Thế thì cuộc đời hết vi vọng rồi !

Hết Chương XVII

人

Nhân

曰

Viết

：

子

Tử

未

Vị

可

Khả

以

Dĩ

去

Khứ

乎

Hồ

？

柳

Liễu

下

Hạ

惠

Huệ

為

Vi

士

Sĩ

師

Sư

，

三

Tam

黜

Truất

。

殷

Ân

有

Hữu

三

Tam

仁

Nhân

焉

Yên

！

孔

Khổng

子

Tử

曰

Viết

：

比

Tỷ

干

Can

諫

Gián

而

Nhi

死

Tử

。

箕

Cơ

子

Tử

為

Vi

之

Chi

奴

Nô

，

微

Vi

子

Tử

去

Khứ

之

Chi

，

第

Đệ

十

Thập

八

Bát

章

Chương

微

Vi

子

Tử

CHƯƠNG XVIII : VI TỬ

1. Ông Vi-Tử bỏ đi,

Ông Cơ-Tử bị bắt làm nô lệ,

Ông Tỉ-Can can ngăn mà phải chết.

Đức Khổng-tử nói rằng :

Triều đại nhà Ân có ba người ấy là có lòng nhân từ !

(Chú thích : Vua Trụ tàn ác và hoang dâm. Vi-tử là anh vua Trụ, thấy vậy bỏ nước mà đi để bảo tồn dòng họ. Cơ-tử và Tỉ-Can đều là chú vua Trụ, đều can Trụ, Trụ bỏ tù Cơ-tử và bắt làm nô lệ. Cơ tử giả điên mà sống khổ nhục; còn Tỉ-Can thì bị Trụ giết, moi tim. Hành vi của ba người đó khác nhau, nhưng đều nhằm một mục đích là lo cho nước cho dân, cho nên đức Khổng-tử khen là ba người ấy có lòng nhân từ.)

2. Ông Liễu-Hạ-Huệ làm quan tư pháp, nhiều lần bị mất chức.

Có người hỏi : sao ông không rời khỏi nước Lỗ ?

曰
Viết
吾
Ngô
老
Lão
矣
Hĩ
。

以
Dĩ
季
Quý
，
孟
Mạnh
之
Chi
閒
Gian
待
Đãi
之
Chi
。

曰
Viết
若
Nhược
季
Quý
氏
Thị
則
Tất
吾
Ngô
不
Bất
能
Năng
，

齊
Tề
景
Cảnh
公
Công
待
Đãi
孔
Khổng
子
Tử
，

何
Hà
必
Tất
去
Khứ
父
Phụ
母
Mẫu
之
Chi
邦
Bang
？

枉
Uổng
道
Đạo
而
Đạo
事
Sự
人
Nhân
，

焉
Yên
往
Vãng
而
Nhi
不
Bất
三
Tam
黜
Truất
？

曰
Viết
直
Trực
道
Đạo
而
Đạo
事
Sự
人
Nhân
，

Ông Liễu-Hạ-Huệ đáp : tôi làm việc ngay thẳng với người,

Đi đâu mà chẳng bị mất chức mấy lần ?

Nếu tôi làm việc gian ác với người,

Thì cần gì phải rời bỏ quê hương của mình ?

3.Vua Tề-Cảnh-Công tiếp đãi đức Khổng-tử,

Nói rằng : ta không thể đối đãi khanh như họ Quý (ở nước Lỗ),

Ta chỉ đối đãi khanh ở khoảng giữ họ Quý, họ Mạnh vậy.

Vua Tề-Cảnh-Công nói : ta đã già rồi.

5

4

曰
Viết
鳳
Phượng
兮
Hè
！
鳳
Phượng
兮
Hè
！

歌
Ca
而
Nhi
過
Quá
孔
Khổng
子
Tử
，

楚
Sở
狂
Cồng
接
Tiếp
輿
Dư
，

三
Tam
日
Nhật
不
Bất
朝
Triều
，
孔
Khổng
子
Tử
行
Hành
。

季
Quý
桓
Hoàng
子
Tử
受
Thọ
之
Chi
，

齊
Tề
人
Nhân
歸
Quy
女
Nữ
樂
Nhạc
，

孔
Khổng
子
Tử
行
Hành
。

不
Bất
能
Năng
用
Dụng
也
Dĩ
。

Không thể dùng khanh được.

(Nghe vậy hôm sau) Đức Khổng-tử rời khỏi nước Tề.

4.Nước tề tặng vua nước Lỗ một đoàn nữ nhạc,

Ông Quý-Hoàng-Tử thay mặt vua Lỗ nhận lấy, (vua Lỗ say mê)

Ba ngày không vào triều, đức Khổng-tử (từ quan) bỏ đi.

5.Tiếp-Dư là một người nông cuồng nước Sở,

Đi ngang qua xe của đức Khổng-tử ca hát

rằng : Chim phượng hoàng ơi ! Chim phượng hoàng ơi !

何德之衰？
Hà Đức Suy

往者不可諫，
Vãng Giả Bất Khả Gián

來者猶可追。
Lai Giả Đắc Khả Truy

已而！已而！
Dĩ Nhi Dĩ Nhi

今之從政者殆而！
Kim Chi Tông Chánh Giả Đãi Nhi

孔子下，欲與之言。
Khổng Tử Hạ Dục Dữ Chi Ngôn

趨而辟之，
Xu Nhi Ty Chi

不得與之言。
Bất Đắc Dữ Chi Ngôn

Sao đức hạnh lại suy kém thế ?

Việc đã qua (quá khứ) không thể quay lại,

Việc sắp tới (tương lai) có thể kịp sửa đổi.

Thôi bỏ đi ! thôi bỏ đi !

Làm quan thời nay chỉ mang thêm mệt mỏi thôi !

Đức Khổng-tử xuống xe, muốn cùng (Tiếp-Dur) nói chuyện.

Nhưng (Tiếp-Dur) vội vàng bỏ đi,

Làm ngài không thể nói chuyện được.

曰
Viết
是
Thị
也
Dã
。

曰
Viết
是
Thị
魯
Khổng
丘
Khâu
與
Dư
？

子
Tử
路
Lộ
曰
Viết
：
為
Vi
孔
Khổng
丘
Khâu
。

夫
Phù
執
Chấp
輿
Dư
者
Giả
為
Vi
誰
Thùy
？

長
Trường
沮
Thư
曰
Viết
：

史
Sử
子
Tử
路
Lộ
問
Vấn
津
Tân
焉
Yên
。

孔
Khổng
子
Tử
過
Quá
之
Chi
，

長
Trường
沮
Thư
，
桀
Kiệt
溺
Nich
耦
Ngẫu
而
Nhi
耕
Canh
。

6. Ông Trường-Thư, Kiệt-Nịch đang cày ruộng cùng nhau.

Đức Khổng-tử ngồi xe đi ngang qua,

Liền bảo thầy Tử-Lộ đến hỏi họ xem bến đò ở đâu.

Ông Trường-Thư hỏi : người cầm cương ngựa trên xe là ai vậy ?

Thầy Tử-Lộ đáp : thưa là thầy Khổng-Khâu.

Trường-Thư hỏi : có phải là ông Khổng-Khâu nước Lỗ không ?

Thầy Tử-Lộ đáp : thưa phải.

天

Thiên

下

Hạ

皆

Giai

是

Thị

也

Dã

，

曰

Viết

滔

Thao

滔

者

Giả

，

對

Đối

曰

Viết

：

然

Nhiên

。

曰

Viết

是

Thị

魯

Lỗ

孔

Khổng

丘

Khâu

之

Chi

徒

Đồ

與

Dư

？

曰

Viết

為

Vi

仲

Trọng

由

Do

。

桀

Kiệt

溺

Nịch

曰

Viết

：

子

Tử

為

Vi

誰

Thùy

？

問

Vấn

於

Ư

桀

Kiệt

溺

Nịch

，

曰

Viết

是

Thị

知

Tri

浸

Tân

矣

Hỷ

！

Ông Trường-Thư nói : vậy là ông ấy đã biết bến đò rồi !

Thầy Tử-Lộ quay sang hỏi ông Kiệt-Nịch,

Ông Kiệt Nịch nói : người là ai ?

Thầy Tử-Lộ đáp : thưa là Trọng Do.

Kiệt-Nịch hỏi : có phải là học trò ông Khổng-Khâu nước Lỗ không ?

Thầy Tử-Lộ đáp : thưa phải.

Ông Kiệt Nịch nói : ta thấy khắp cả thiên-hạ đang loạn lạc, như dòng nước chảy cuồn cuộn,

而誰以易之？

Nhi

Thùy

Dĩ

Dịch

Chi

且而與其從辟人之士也

Thả

Nhi

Dữ

Kỳ

Tòng

Tỵ

Nhân

Chi

Sĩ

Dã

豈若從辟世之士哉？

Khởi

Nhược

Tòng

Tỵ

Thế

Chi

Sĩ

Tai

?

耷而不輟。

Ưu

Nhi

Bất

Chuyết

。

子路行以告，

Tử

Lộ

Hành

Dĩ

Cáo

，

夫子憮然曰：

Phu

Tử

Vũ

Nhiên

Viết

：

鳥獸不可與同群！

Điểu

Thú

Bất

Khả

Dữ

Đồng

Quần

！

吾非斯人之徒與而誰與

Ngô

Phi

Tư

Nhân

Chi

Đồ

Dữ

Nhi

Thùy

Dữ

(Ông Khổng-Khâu) vậy sẽ cùng với ai thay đổi được đây ?

Còn anh đi theo kẻ sĩ (đức Khổng-tử) để lánh người,

Sao bằng theo kẻ sĩ (như ta) đi lánh đời chứ ?

Nói xong rồi ông ta bừa phủ lên cho đất bằng.

Thầy Tử-Lộ đi về kể lại sự việc,

Đức Khổng-tử bùi ngùi than rằng :

Con người thật không thể sống chung với cầm thú vậy !

Ta không sống chung với người vậy sống với ai đây ?

四
Tứ
體
Thể
不
Bất
勤
Cần
，

丈
Trượng
人
Nhân
曰
Viết
：

子
Tử
見
Kiến
夫
Phu
子
Tử
乎
Hồ
？

子
Tử
路
Lộ
問
Vấn
曰
Viết
：

遇
Ngộ
丈
Trượng
人
Nhân
，
以
Dĩ
杖
Trượng
荷
Hà
蓐
Điếu
。

子
Tử
路
Lộ
從
Tùng
而
Nhi
後
Hậu
，

丘
Khâu
不
Bất
與
Dữ
易
Dịch
也
Dã
。

天
Thiên
下
Hạ
有
Hữu
道
Đạo
，

Thiên-hạ mà có đạo (thái bình),

Thì Khâu ta cần gì phải thay đổi.

7.Thầy Tử-Lộ đi theo đức Khổng-tử bị lạc đường,

Thì gặp một cụ già, đang quấy cây cào cỏ đi,

Thầy Tử-Lộ dừng lại hỏi rằng :

Thưa cụ có thấy thầy tôi không ?

Cụ già đáp :

Tay chân tôi chẳng làm được việc gì cả,

明

Minh

日

Nhật

，

路行

Lộ

以告

Dĩ

Cáo

。

見

Kiến

其二

Kỳ

子

Nhị

焉

Tử

。

Yên

殺

Sát

雞

Kê

為

Vi

黍

Thử

而

食

Thực

之

Chi

，

止

Chỉ

子

Tử

路

Lộ

宿

Túc

，

子

Tử

路

Lộ

拱

Cung

而

Nhi

立

Lập

。

植

Thực

其

Kỳ

杖

Trượng

而

Nhi

芸

Vân

。

孰

Thục

為

Vi

夫

Phu

子

Tử

？

五

Ngũ

穀

Cốc

不

Bất

分

Phân

，

Mắt nhìn năm giống lúa cũng chẳng phân biệt được,

Ai là thầy anh chứ ?

Nói xong cụ già chống gậy xuống đất cào cỏ.

Thầy Tử-Lộ chấp tay đứng chờ.

Làm xong cụ già đưa thầy Tử-Lộ về nhà mình nghỉ đêm,

Giết gà nấu cơm cho ăn,

Lại cho hai đứa cháu ra chào.

Sáng hôm sau thầy Tử-Lộ ra đi, gặp đức Khổng-tử thì kể lại.

子曰：隱者也。

Tử

Viết

Ẩn

Giả

Dã

使子路反見之。

Sử

Tử

Lộ

Phản

Kiến

Chi

至，則行矣。

Chí

Tắc

Hành

Hỷ

子路曰：不仕無義。

Tử

Lộ

Viết

Bất

Sĩ

Vô

Nghĩa

長幼之節，

Trưởng

Ấu

Chi

Tiết

不可廢也；

Bất

Khả

Phế

Dã

君臣之義，

Quân

Thần

Chi

Nghĩa

如之何其廢之？

Như

Chi

Hà

Kỳ

Phế

Chi

Đức Khổng-tử nói : đó là vị ẩn sĩ đấy.

Bèn sai thầy Tử-Lộ trở lại gặp.

Nhưng đến nơi, thì cụ già đã đi mất.

Thầy Tử-Lộ nói với người nhà : không làm quan là vô nghĩa.

Thứ bậc lớn trước nhỏ sau, *(cụ già đã cho người nhà ra chào hỏi thầy Tử Lộ)*

Không thể bỏ đi được ;

Vậy đạo nghĩa vua và bề tôi,

Như thế tại sao lại bỏ đi chứ ?

叔
齊
，
虞
仲
，

Thúc

Tề

Ngư

Trọng

逸
民
：
伯
夷
，

Dật

Dân

Bá

Di

已
知
之
矣
！

Dĩ

Như

Chi

Hĩ

道
之
不
行
，

Đạo

Chi

Bất

Hành

行
其
義
也
。

Hành

Kỳ

Nghĩa

Đã

君
子
之
仕
也
，

Quân

Tử

Chi

Sĩ

Đã

而
亂
大
倫
。

Nhi

Loạn

Đại

Luân

欲
潔
其
身
，

Dục

Khiết

Kỳ

Thân

Cụ muốn cho bản thân mình trong sạch,

Mà lại làm rối loạn nghĩa lớn.

Người quân-tử ra làm quan,

Là làm tròn đạo nghĩa thôi.

Còn nếu đạo nghĩa không thi hành được,

Thì nên tự biết vậy !

8.Ông Dật-Dân, Bá-Di,

Thúc-Tề, Ngu-Trọng,

夷逸，朱張，

Di

Dật

Chu

Trương

柳下惠，少連。

Liêu

Hạ

Huệ

Thiếu

Liên

。

子曰：

Tử

Viết

：

不降其志，不辱其身，

Bất

Giáng

Kỳ

Chí

，

Bất

Nhục

Kỳ

身

Thân

，

伯夷，叔齊與？

Bá

Di

，

Thúc

Tề

Dư

？

謂柳下惠，少連：

Vị

Liêu

下

Hạ

惠

Huệ

，

少

Thiếu

連

Liên

：

降志辱身矣，

Giáng

Chí

辱

Nhục

身

Thân

矣

Hỷ

，

言中倫，行中慮，

Ngôn

Trung

倫

Luân

，

行

Hành

中

Trung

慮

Lự

，

Di-Dật, Chu-Trương,

Liễu-Hạ-Huệ, Thiếu-Liên.

Đức Khổng tử nói rằng :

* Không để người đè nén ý chí, không để người làm nhục,

Có phải là ông Bá-Di, Thúc-Tề chăng ?

* Còn ông Liễu-Hạ-Huệ, Thiếu-Liên :

Chịu cho người đè nén ý chí, cho người làm nhục.

Nhưng họ nói lời hợp đạo nghĩa, hành động thì hợp lý,

亞
Á
飯
Phạn
干
Can
適
Thích
楚
Sở
，

大
Thái
師
Sư
摯
Chí
適
Thích
齊
Tề
，

無
Vô
可
Khả
無
Vô
不
Bất
可
Khả
。

我
Ngã
則
Tắc
異
Dị
於
Ư
是
Thị
，

身
Thân
中
Trung
清
Thanh
，
廢
Thế
中
Trung
權
Quyền
。

隱
Ẩn
居
Cư
放
Phóng
言
Ngôn
，

謂
Vị
虞
Ngư
仲
Trọng
，
夷
Di
逸
Dật
：

其
Kỳ
斯
Tư
而
Nhĩ
已
Dĩ
矣
Hĩ
！

Hai người đó chỉ được như thế mà thôi !

* Còn ông Ngu-Trọng, Di-Dật :

Thì lại sống ẩn dật không nói gì cả,

Giữ bản thân trong sạch, bỏ làm quan là hợp (thời) quyền biến.

Còn ta thì có khác gì các ông ấy, chỉ là ta

Chẳng có gì nhất định phải làm, chẳng có gì nhất định không làm.

9.Quan đứng đầu (về âm nhạc nước Lỗ tên) Chí chạy sang nước Tề,

Quan thứ hai (về âm nhạc tên) Can chạy sang nước Sở,

君

Quân

子

Tử

不

Bất

施

Thí

其

Kỳ

親

Thân

，

周

Chu

公

Công

謂

Vị

魯

Lỗ

公

Công

曰

Viết

：

擊

Kích

磬

Khánh

襄

Tương

入

Nhập

於

Ư

海

Hải

。

少

Thiếu

師

Sư

陽

Dương

，

播

Bá

鼗

Đào

武

Võ

入

Nhập

於

Ư

漢

Hán

，

鼓

Cổ

方

Phương

叔

Thúc

入

Nhập

於

Ư

河

Hà

，

四

Tứ

飯

Phạn

缺

Khuyết

適

Thích

秦

Tần

，

三

Tam

飯

Phạn

繚

Liêu

適

Thích

蔡

Thái

，

Quan thứ ba (về âm nhạc tên) Liêu chạy sang nước Thái,
 Quan thứ tư (về âm nhạc tên) Khuyết chạy sang nước Tần,
 Nhạc công trống lớn tên Phương-Trúc chạy đến sông Hoàng-Hà,
 Nhạc công trống nhỏ tên Võ chạy đến miền sông Hán,
 Quan thiếu sư Dương,
 là nhạc công đánh khánh chạy đến vùng biển Đông-Hải.

10.Chu-Công khuyên con là vua Lỗ-Công (Bá Cầm) rằng :

Người quân-tử không bỏ rơi người thân mình,

叔

Thúc

夜

Dạ

，

叔

Thúc

夏

Hạ

，

仲

Trọng

突

Đột

，

仲

Trọng

忽

Hốt

，

伯

Bá

達

Đạt

，

伯

Bá

适

Quát

，

周

Chu

有

Hữu

八

Bát

士

Sĩ

：

：

，

無

Vô

求

Cầu

備

Bị

於

Ư

一

Nhất

人

Nhân

。

則

Tắc

不

Bất

棄

Khí

也

Dã

，

故

Cố

舊

Cựu

無

Vô

大

Đại

故

Cố

，

不

Bất

使

Sử

大

Đại

臣

Thần

怨

Oán

乎

Hồ

不

Bất

以

Dĩ

，

Không để đại thần oán giận vì không trọng dụng họ,
Bề tôi cũ nếu không phạm lỗi lầm lớn,
Thì đừng nên cách chức,
Kén chọn người thì đừng nên cầu toàn.

11. Triều đại nhà Chu có 8 người hiền đức :

Ông Bá-Đạt, Bá-Quát,
Trọng-Đột, Trọng-Hốt,
Thúc-Dạ, Thúc-Hạ,

季

Quý

隨

Tùng

,

季

Quý

駟

Oa

。

Quý-Tùng, Quý-Oa.

Hết Chương XVIII



2

1

焉

Yên

能

Năng

為

Vi

有

Hữu

？

焉

Yên

能

Năng

為

Vi

亡

Vô

？

執

Chấp

德

Đức

不

Bất

弘

Hoàng

，

信

Tín

道

Đạo

不

Bất

篤

Đốc

，

子

Tử

張

Trương

曰

Viết

：

喪

Tang

思

Tư

哀

Ai

，

其

Kỳ

可

Khả

已

Dĩ

矣

Hĩ

。

見

Kiến

得

Đắc

思

Tư

義

Nghĩa

，

祭

Tế

思

Tư

敬

Kính

，

士

Sĩ

見

Kiến

危

Nguy

致

命

Mệnh

，

子

Tử

張

Trương

曰

Viết

：

第

Đệ

十

Thập

九

Cửu

章

Chương

子

Tử

張

Trương

CHƯƠNG XIX : TỬ TRƯỞNG

1. Thầy Tử-Trưởng nói rằng :

Kẻ sĩ thấy người gặp nguy hiểm thì liều mạng cứu giúp,

Thấy lợi nghĩ đến đạo nghĩa, lúc cúng tế thì cung kính,

Chịu tang cha mẹ thì đau thương, được vậy là khá rồi.

2. Thầy Tử-Trưởng nói rằng : (người)

Có đạo đức mà không phát huy, học đạo mà chẳng thực hành,

Được người ấy có ích gì chẳng ?, mất đi người ấy có ích gì chẳng ?

異
Dị
乎
Hồ
吾
Ngô
所
Sở
聞
Văn
:
:

子
Tử
張
Trương
曰
Viết
:
:

其
Kỳ
不
Bất
可
Khả
者
Khả
拒
Giả
之
Cự
:
Chi
○

可
Khả
者
Giả
與
Dữ
之
Chi
:
:

對
Đối
曰
Viết
:
子
Tử
夏
Hạ
曰
Viết
:
:

子
Tử
張
Trương
曰
Viết
:
子
Tử
夏
Hạ
云
Văn
何
Hà
?
?

問
Vấn
交
Giao
於
Ư
子
Tử
張
Trương
:
○

子
Tử
夏
Hạ
之
Chi
門
Môn
人
Nhân
:
:

3.Học trò của thầy Tử-Hạ,

Hỏi thầy Tử-Trương nên kết bạn như thế nào.

Thầy Tử-Trương nói : anh Tử-Hạ nói với trò thế nào ?

Học trò đáp : thưa thầy Tử-Hạ nói rằng :

Người khá thì nên kết giao,

Còn người không khá thì nên cự tuyệt.

Thầy Tử-Trương nói :

Ta thì nghe lại khác :

子夏

Tử

夏

Hạ

曰

Viết

:

如之

Như

之

Chi

何

Hà

其

Kỳ

拒

Cự

人

Nhân

也

Dã

?

人將

Nhân

將

Tương

拒

Cự

我

Ngã

,

我之

Ngã

之

Chi

不

Bất

賢

Hiền

與

Dư

,

於人

Ư

何

Nhân

所

Hà

不

Sở

容

Bất

?

?

Dung

我之

Ngã

之

Chi

大

Đại

賢

Hiền

與

Dư

,

嘉善

Gia

而

Thiện

矜

Nhi

不

Căng

能

Bất

。

Năng

。

君子

Quân

子

Tử

尊

Tôn

賢

Hiền

而

Nhi

容

Dung

眾

Chung

,

Người quân-tử tôn trọng người hiền tài và bao dung mọi người,
Khen ngợi người tốt và thương xót kẻ bất tài.

Nếu ta là bậc đại hiền,

Thì người nào mà chẳng bao dung được ?

Còn ta là người chẳng hiền đức,

Thì người sẽ cự tuyệt ta,

Cớ gì mà phải cự tuyệt người ?

4.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

可
Khả
謂
Vị
好
Hiếu
學
Học
也
Dã
已
Dĩ
矣
Hỷ
！

月
Nguyệt
無
Vô
忘
Vong
其
Kỳ
所
Sở
能
Sở
，
Năng
，

日
Nhật
知
Tri
其
Kỳ
所
Sở
亡
Vô
，

子
Tử
夏
Hạ
曰
Viết
：

是
Thị
以
Dĩ
君
Quân
子
Tử
不
Bất
為
Vi
也
Dã
。

致
Trí
遠
Viễn
恐
Khủng
泥
Nê
，

必
Tất
有
Hữu
可
Khả
觀
Quan
者
Giả
焉
Yên
，

雖
Tuy
小
Tiểu
道
Đạo
，

Dù là nghề nghiệp nhỏ mọn,
Ắt cũng đáng để ta xem xét,
Nhưng nếu đi sâu vào nghiên cứu nghề đó thì hóa ra câu nệ,
Cho nên người quân-tử không làm vậy.

5.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Mỗi ngày biết thêm những điều mình chưa biết,
Mỗi tháng không quên đi những điều mình đã biết,
Làm vậy có thể gọi là hiếu học rồi !

8

子夏

Tử

曰

Hạ

Viết

：

君子

Quân

子學

Tử

以致

Học

Dĩ

其

Trí

道

Kỳ

。

Đạo

百工

Bách

居肆

Công

以成

Cư

其

Tứ

事

Dĩ

。

Thành

。

Kỳ

。

Sự

7

子夏

Tử

曰

Hạ

Viết

：

仁在

Nhân

其中

Tại

矣

Kỳ

。

Trung

。

Hỷ

切問

Thiết

而近

Vấn

思

Nhi

，

Cận

。

Tư

博學

Bác

而篤

Học

志

Nhi

，

Đốc

。

Chí

6

子夏

Tử

曰

Hạ

Viết

：

6.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Học rộng mà vẫn giữ vững được chí hướng,
Hỏi những chuyện thực tế mà nghĩ đến việc thực hành nó,
Lòng nhân từ nằm trong đó vậy.

7.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Thợ có cả trăm nghề đều phải cần có chỗ ở mới làm được việc,
(Cũng như) Người quân-tử cần có học mới đạt được đạo lý.

8.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

10

君
子
信
而
後
勞
其
民
；

Quân

Tử

Tín

Nhi

Hậu

Lao

Kỳ

Dân

子
夏
曰
：

Tử

Hạ

Viết

：

聽
其
言
也
厲
。

Thính

Kỳ

Ngôn

Dã

Lệ

。

即
之
也
溫
，

Tức

Chi

Dã

Ôn

，

望
之
儼
然
，

Vọng

Nhi

Nghiêm

Nhiên

，

君
子
有
三
變
：

Quân

Tử

Hữu

Tam

Biến

：

子
夏
曰
：

Tử

Hạ

Viết

：

小
人
之
過
也
必
文
。

Tiểu

Nhân

Chi

Quá

Dã

Tất

Văn

。

9

Kẻ tiểu-nhân có làm lỗi ắt tạo vẻ đẹp bề ngoài để che đậy đi.

9.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Người quân-tử có ba dáng vẻ cần thay đổi :

- + Ở xa nhìn dáng vẻ phải trang trọng,
- + Đến gần dáng vẻ phải ôn hòa,
- + Nghe người nói dáng vẻ phải nghiêm túc.

10.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Người quân-tử có được lòng tin nơi dân chúng sau mới bắt họ làm những việc nặng nhọc ;

小
Tiểu
德
Đức
出
Xuất
入
Nhập
可
Khả
也
Dĩ
。

大
Đại
德
Đức
不
Bất
踰
Du
閑
Nhàn
，

子
Tử
夏
Hạ
曰
Viết
：

則
Tắc
以
Dĩ
為
Vi
謗
Báng
己
Kỷ
也
Dĩ
。

未
Vị
信
Tín
，

信
Tín
而
Nhi
後
Hậu
諫
Gián
；

則
Tắc
以
Dĩ
為
Vi
厲
Lệ
己
Kỷ
也
Dĩ
。

未
Vị
信
Tín
，

Nếu mà chưa tạo được lòng tin (mà bắt dân làm nặng nhọc),

Thì dân sẽ coi mình là kẻ bạo ngược.

Tạo được lòng tin (với cấp trên, bạn bè...) sau mới can ngăn.

Nếu mà chưa tạo được lòng tin (với cấp trên, bạn bè... mà can ngăn),

Thì (cấp trên, bạn bè...) sẽ coi mình là kẻ hủy báng.

11.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Việc lớn không nên làm vượt quá giới hạn,

Còn việc nhỏ thì có thể làm trong phạm vi hay ngoài cũng được.

君
Quân
子
Tử
之
Chi
道
Đạo
，

言
Ngôn
游
Du
過
Quá
矣
Hĩ
！

子
Tử
夏
Hạ
聞
Văn
之
Chi
曰
Viết
：
噫
Y
！

本
Bổn
之
Chi
則
Tắc
無
Vô
，
如
Như
之
Chi
何
Hà
？

則
Tắc
可
Khả
矣
Hĩ
，
抑
Ức
末
Mạt
也
Dĩ
；

當
Đương
洒
Sái
掃
Tảo
，
應
Ứng
對
Đối
，
進
Tiến
退
Thối
，

子
Tử
夏
Hạ
之
Chi
門
Môn
人
Nhân
小
Tiểu
子
Tử
，

子
Tử
游
Du
曰
Viết
：

12.Thầy Tử-Du nói rằng :

Các học trò của anh Tử-Hạ,

Có thể quấy nước quét nhà, ứng đối, tới lui,

Thì làm được, nhưng đó chỉ là càn khôn thôi ;

Còn gốc rễ không có, như thế sao được ?

Thầy Tử-Hạ nghe được nói rằng : than ôi !

Lời của Tử-Du nói vậy sai rồi !

Đạo của người quân-tử,

其
Kỳ
惟
Duy
聖
Thánh
人
Nhân
乎
Hồ
！

有
Hữu
始
Thủy
有
Hữu
卒
Tốt
者
Giả
，

焉
Yên
可
Khả
誣
Vu
也
Dã
？

君
Quân
子
Tử
之
Chi
道
Đạo
，

區
Khu
以
Dĩ
別
Biệt
矣
Hỷ
。

譬
Thí
諸
Chư
草
Thảo
木
Mộc
，

孰
Thục
後
Hậu
倦
Quyện
焉
Yên
？

孰
Thục
先
Tiên
傳
Truyền
焉
Yên
？

Lẽ nào không biết cái gì nên dạy trước ?

Lẽ nào không biết cái gì nên dạy sau ?

Ví (các học trò) như cây cỏ,

Có nhiều loại khác nhau.

Đạo của người quân-tử,

Lẽ nào đi gặt (học trò dẫu nghề) sao ?

Người dạy một lúc từ đầu đến cuối mà hiểu được,

Thật chỉ có bậc thánh-nhân mới làm được thôi !

15

為

Vi

難

Nan

能

Năng

也

Dã

，

然

Nhiên

而

Nhi

未

Vị

仁

Nhân

。

吾

Ngô

友

Hữu

張

Trương

也

Dã

，

子

Tử

游

Du

曰

Viết

：

喪

Tang

致

Chí

乎

Hồ

哀

Ai

而

Nhi

止

Chỉ

。

子

Tử

游

Du

曰

Viết

：

學

Học

而

Nhi

優

Ưu

則

Tắc

仕

Sĩ

。

仕

Sĩ

而

Nhi

優

Ưu

則

Tắc

學

Học

，

子

Tử

夏

Hạ

曰

Viết

：

13.Thầy Tử-Hạ nói rằng :

Người làm quan mà thừa thời gian nên học thêm,

Người học mà thừa thời gian nên ra làm quan.

14.Thầy Tử-Du nói rằng :

Việc tang lễ mà biểu lộ hết lòng thương xót là đủ.

15.Thầy Tử-Du nói rằng :

Bạn của ta là Tử-Trương,

Làm được những việc khó làm, nhưng chưa phải là người nhân từ.

18

曾
子
曰
：

Tăng

Tử

Viết

：

必
也
親
喪
乎
！

Tất

Dã

Thân

Tang

Hồ

！

人
未
有
自
致
者
也
，

Nhân

Vị

Hữu

Tự

Trí

者也

Giả

，

吾
聞
諸
夫
子
：

Ngô

Văn

Chư

Phu

Tử

：

曾
子
曰
：

Tăng

Tử

Viết

：

難
與
並
為
仁
矣
。

Nan

Dữ

Tĩnh

Vi

Nhân

Hỷ

。

堂
堂
乎
張
也
！

Đường

Đường

Hồ

Trương

Dã

！

曾
子
曰
：

Tăng

Tử

Viết

：

16.Thầy Tăng-Tử nói rằng :

Anh Tử-Trương thật có chí khí cao lớn !

Khó mà làm điều nhân từ cùng với anh ấy được.

17.Thầy Tăng-Tử nói rằng :

Tôi có nghe thầy (đức Khổng-tử) dạy rằng :

Con người bình thường chưa bộc lộ hết cảm xúc của mình,

Nếu có bộc lộ, thật chỉ có trong tang lễ cha mẹ họ thôi !

18.Thầy Tăng-Tử nói rằng :

曾
子
曰
：

Tăng

Tử

Viết

：

問
於
曾
子
。

Vấn

Ư

Tăng

Tử

。

孟
氏
使
陽
膚
為
士
師
，

Mạnh

Thị

Sử

Dương

Phu

Vi

Sĩ

Sư

，

是
難
能
也
。

Thị

Nan

Năng

Dã

。

其
不
改
父
之
臣
與
父
之
政

Kỳ

Bất

Cải

Phụ

Chi

Thần

Dữ

Phụ

Chi

Cải

其
他
可
能
也
，

Kỳ

Tha

Khả

Năng

Dã

，

孟
莊
子
之
孝
也
，

Mạnh

Trang

Tử

Chí

Hiếu

Dã

，

吾
聞
諸
夫
子
：

Ngô

Văn

Chư

Phu

Tử

：

Tôi có nghe thầy (đức Khổng-tử) kể rằng :

Ông Mạnh-Trang-Tử là người con chí hiếu, (sự hiếu thảo đó)

Có điều người ta có thể làm được, còn những

điều thay đổi bề tôi của cha, và chính sách cai trị của cha,

Thì người ta khó làm theo được.

19.Nhà họ Mạnh dùng thầy Dương-Phu làm pháp-quan,

Thầy Dương-Phu đến hỏi thầy Tăng-Tử.

Thầy Tăng-Tử bảo rằng :

(Dương-Phu là học trò của thầy Tăng Tử)

是

Thị

以

Dĩ

君

Quân

子

Tử

惡

Ố

居

Cư

下

Hạ

流

Lưu

，

不

Bất

如

Như

是

Thị

之

Chi

甚

也

Dã

。

紂

Trụ

之

Chi

不

Bất

善

Thiện

，

子

Tử

貢

Cống

曰

Viết

：

則

Tắc

哀

Ai

矜

Căng

而

Nhi

勿

喜

Hỷ

。

如

Như

得

Đắc

其

Kỳ

情

Tình

，

民

Dân

散

Tán

久

Cửu

矣

Hỷ

！

上

Thượng

失

Thất

其

Kỳ

道

Đạo

，

Người trên đã bỏ mất chính đạo,
Dân chúng phóng túng đã lâu rồi !
Nếu trò hiểu được tình cảnh như thế,
Thì nên thương xót họ mà đừng mừng rỡ (về phán xét của mình).

20.Thầy Tử-Cống nói rằng :

Những việc ác của vua Trụ đã làm,
Không đến nỗi thậm tệ như người ta lan truyền.
Sở dĩ người quân-tử không muốn ở chung với đám người hạ lưu,
(sợ rằng sẽ bị mang tiếng xấu)

22

曰
Viết
仲
Trọng
尼
Ni
焉
Yên
學
Học
？

衛
Vệ
公
Công
孫
Tôn
朝
Triều
問
Vấn
於
Ư
子
Tử
貢
Cống
。

更
Canh
也
Dã
，
Dã
人
Nhân
皆
Giới
仰
Ngưỡng
之
Chi
。

過
Quá
也
Dã
，
Dã
人
Nhân
皆
Giới
見
Kiến
之
Chi
；

如
Như
日
Nhật
月
Nguyệt
之
Chi
食
Thức
焉
Yên
。

君
Quân
子
Tử
之
Chi
過
Quá
也
Dã
，

子
Tử
貢
Cống
曰
Viết
：

天
Thiên
下
Hạ
之
Chi
惡
Ác
皆
Giới
歸
Quy
焉
Yên
。

21

Vì bao nhiêu tội ác trong thiên-hạ đều dồn về đó vậy.

21.Thầy Tử-Cống nói rằng :

Người quân-tử mắc lỗi lầm thì như nhật thực, nguyệt thực.

Có lỗi lầm, thì ai cũng thấy rõ ;

Khi sửa lỗi, thì ai cũng kính nể.

22.Quan Công-Tôn-Triều nước Vệ hỏi thầy Tử-Cống rằng :

Ông Trọng-Ni (đức Không-tử) từng học với thầy nào ?

子貢曰：

Tử

Cống

Viết

文，武之道，

Văn

Võ

Chi

Đạo

未墜於地，在人。

Vị

Trụy

Ư

Địa

Tại

Nhân

賢者識其大者，

Hiền

Giả

Chí

Kỳ

Đại

Giả

不賢者識其小者，

Bất

Hiền

Giả

Chí

Kỳ

Tiểu

Giả

莫不有文，武之道焉。

Mạc

Bất

Hữu

Văn

Võ

Chi

Đạo

Yên

。

夫子焉不學，

Phu

Tử

Yên

Bất

Học

而亦何常師之有？

Nhi

Diệc

Hà

Thường

Sư

Chi

Hữu

？

Thầy Tử-Cống đáp rằng :

Đạo lý của vua Văn-Vương, vua Võ-Vương,

Chưa bị chôn vùi dưới đất, vẫn còn tại nhân gian.

Người giỏi thì học được những điều lớn lao,

Còn kẻ không giỏi thì học được những điều nhỏ nhặt,

Không đâu mà chẳng có đạo lý của vua Văn, vua Võ.

Thầy của tôi gặp gì mà chẳng học,

Hà tất gì học riêng với một ông thầy nào ?

夫
Phu
子
Tử
之
Chi
牆
Tường
數
Số
仞
Nhận
，

窺
Khuy
見
Kiến
室
Thất
家
Gia
之
Chi
好
Hào
；

賜
Tứ
之
Chi
牆
Tường
也
Dã
及
Cập
肩
Kiên
，

譬
Thí
之
Chi
宮
Cung
牆
Tường
：

子
Tử
貢
Cống
曰
Viết
：

子
Tử
服
Phục
景
Cảnh
伯
Bá
以
Dĩ
告
Cáo
子
Tử
貢
Cống
。

曰
Viết
子
Tử
貢
Cống
賢
Hiền
於
Ư
仲
Trọng
尼
Ni
。

叔
Thúc
孫
Tôn
武
Võ
叔
Thúc
語
Ngữ
大
Đại
夫
Phu
於
Ư
朝
Triều
。

23. Ông Thúc-Tôn-Võ-Thúc nói với các quan đại-phu trong triều.

Rằng : Tử-Cống giỏi hơn ông Trọng-Ni.

Ông Tử-Phục-Cảnh-Bá nói lại với thầy Tử-Cống.

Thầy Tử-Cống nói rằng :

Như lấy bức tường cung điện làm thí dụ :

Bức tường nhà Tử này chỉ cao ngang vai,

Người ngoài ắt sẽ ngó thấy được những cái đẹp trong nhà ;

Còn bức tường nhà của thầy tôi cao tới mấy nhận (rất cao),

子貢曰：無以為也！

Tử

Cống

Viết

Vô

Dĩ

Vô

Dã

叔孫武叔毀仲尼。

Thúc

Tôn

Võ

Thúc

Hủy

Trọng

Ni

不亦宜乎？

Bất

Diệc

Nghi

Hồ

夫子之云，

Phu

Tử

Chi

Vân

，

得其門者或寡矣！

Đắc

Kỳ

Môn

Giả

Hoặc

Quả

Hĩ

百官之富。

Bách

Quan

Chi

Phú

。

不見宗廟之美，

Bất

Kiến

Tông

Miếu

Chi

Mỹ

，

不得其門而入，

Bất

Đắc

Kỳ

Môn

Nhập

，

Nếu người ngoài không qua cửa để vào xem,
Thì không thấy được cái đẹp của tông miếu trong cung điện,
Và kiến trúc đồ sộ giàu có trong cung thất ra sao.
Người mà tìm được cửa vào được, tôi e rất ít người !
Lời nhận xét của ông Thúc-Tôn-Võ-Thúc,
Chẳng phải là không đúng đó sao ?

24. Ông Thúc-Tôn-Võ-Thúc nói xấu đức Trọng-Ni (Khổng-tử).

Thầy Tử-Cống nói rằng : ông đừng nên làm vậy !

仲尼不可毀也。

Trọng

Ni

Bất

Khả

Hủy

Dã

他人之賢者，

Tha

Nhân

Chi

Hiền

Giả

，

丘陵也，猶可踰也；

Khâu

Lăng

Dã

Do

Khả

Du

Dã

；

仲尼，日月也，

Trọng

Ni

，

Nhật

Nguyệt

也，

Dã

，

無得而踰焉。

Vô

Đắc

Nhi

Du

Yên

。

人雖欲自絕，

Nhân

Tuy

Dục

Tự

Tuyệt

，

其何傷於日月乎？

Kỳ

Hà

Thương

Ư

Nhật

Nguyệt

Hò

？

多見其不知量也！

Đa

Kiến

Kỳ

Bất

Tri

Lượng

Dã

！

Thầy Trọng-Ni không thể hủy báng được.

Tài đức của người khác,

Cao như gò đồng, còn có thể vượt qua được ;

Chứ tài đức của thầy Trọng-Ni, thì như mặt trời, mặt trăng vậy,

Không thể vượt qua được.

Người ta tuy muốn cự tuyệt (hủy báng),

Thì có hại gì đến mặt trời, mặt trăng ?

Người làm như thế thật là không biết tự lượng sức mình !

陳子禽謂子貢。
Trần Tử Cầm

曰子為恭也，
Viết Tử Vi Cung

仲尼豈賢於子乎？
Trọng Ni Khởi Hiền Ư Tử Hồ

子貢曰：
Tử Cống Viết

君子一言以為知，
Quân Tử Nhất Ngôn Dĩ Vi Tri

一言以為不知，
Nhất Ngôn Dĩ Vi Bất Tri

言不可不慎也！
Ngôn Bất Khả Thận Dĩ

夫子之不可及也，
Phu Tử Chi Bất Khả Cập Dĩ

25. Thầy Trần-Tử-Cầm nói với thầy Tử-Cống.

Rằng : Anh khiêm tốn quá đó thôi,

Thầy Trọng-Ni làm sao giỏi hơn anh được ?

Thầy Tử-Cống bảo rằng :

Người quân-tử nói ra một lời có thể trở thành người sáng suốt,

Và nói ra một lời cũng trở thành kẻ ngu muội.

Nên không thể không thận trọng trong lời nói !

Thầy chúng ta không ai có thể sánh kịp được,

猶天之不可階而升也。

夫子之得邦家者，

所謂：立之斯立，

道之斯行，綏之斯來，

動之斯和，其生也榮，

其死也哀。

如之何其可及也？

Giống như ta không thể bắt thang mà trèo lên trời được vậy.
Nếu thầy chúng ta nắm quyền cai trị đất nước,
Thì như người xưa nói : gây dựng cho dân tự lập,
Dẫn dắt dân theo chính đạo, vỗ yên dân sẽ kéo đến,
Cổ động dân sẽ hòa hợp, sống được dân tôn kính,
Chết được dân thương xót.
Vậy ai có thể sánh kịp với thầy chúng ta được ?

Hết Chương XIX



舜

Thuần

亦

Diệc

以

Dĩ

命

Mệnh

禹

Vũ

。

天

Thiên

祿

Lộc

永

Vĩnh

終

Chung

。

四

Tứ

海

Hải

困

Khốn

窮

Cùng

，

允

Doãn

執

Chấp

其

Kỳ

中

Trung

！

天

Thiên

之

Chi

曆

Lịch

數

Số

在

Tại

爾

Nhĩ

躬

Cung

，

咨

Tư

爾

Nhĩ

舜

Thuần

！

堯

Nghiêu

曰

Viết

：

第

Đệ

二

Nhị

十

Thập

章

Chương

堯

Nghiêu

曰

Viết

CHƯƠNG XX : NGHIÊU VIẾT

1.Vua Nghiêu (nhường ngôi cho ông Thuấn có) nói rằng :

Này hỡi Thuấn !

Vận trời thay đổi tuần hoàn, đến lúc ngôi vua thuộc về ông rồi,

Ông nên gắng giữ đạo trung chính nơi mình !

Nếu dân chúng trong bốn biển chịu khổ cực,

Thì tài lộc trời ban cho ông sẽ mất đi hết.

Về sau vua Thuấn nhường ngôi vua cho ông Vũ cũng nói vậy.

曰予小子履，

Viết

Dư

Tiểu

Tử

Lý

敢用玄牡，

Cảm

Dụng

Huyền

Mẫu

，

敢昭告於皇皇后帝：

Cảm

Chiêu

Cáo

Ư

Hoàng

Hoàng

Hậu

Đế

有罪不敢赦，

Hữu

Tội

Bất

Cảm

，

Xá

帝臣不蔽，簡在帝心！

Đế

Thần

Bất

Tế

，

Giản

Tại

Đế

Tâm

！

朕躬有罪，無以萬方；

Trẫm

Cung

Hữu

Tội

，

Vô

Dĩ

Vạn

Phương

；

萬方有罪，罪在朕躬。

Vạn

Phương

Hữu

Tội

，

Tội

Tại

Trẫm

Cung

。

周有大賚，善人是富。

Chu

Hữu

Đại

Lai

，

Thiện

Nhân

Thị

Phú

。

(Vua Thành Thang khi lên ngôi vua có làm lời khấn với trời.)

Rằng : trẫm là đứa nhóc tên Lý,

Xin dâng lễ vật là con bò đực đen (lên thượng đế),

Nay trẫm xin bẩm báo lên đức thượng đế chí tôn :

Kẻ có tội trẫm không dám tha thứ, *(vua Kiệt nhà Hạ)*

Bề tôi hiền của thượng đế trẫm chẳng dám che giấu (mà chẳng dùng họ), việc đó là trẫm xin làm theo lòng trời !

Nếu trẫm có tội, xin trời đừng giáng tội xuống dân cả nước;

Còn dân chúng cả nước có tội, thì tội đó là tại trẫm.

(Vua Võ Vương nhà Chu sau khi phạt vua Trụ nhà Thương xong thì)

Nhà Chu liền phát của cải trong kho cho dân chúng, người thiện thì được trọng thưởng trở nên giàu có hơn.

天

Thiên

下

Hạ

之

Chi

民

Dân

歸

Quy

心

Tâm

焉

Yên

。

繼

Kế

絕

Tuyệt

世

Thế

，

舉

Cử

逸

Dật

民

Dân

，

興

Hưng

滅

Diệt

國

Quốc

，

四

Tứ

方

Phương

之

Chi

政

Chánh

行

Hành

焉

Yên

。

審

Thẩm

法

Pháp

度

Độ

，

修

Tu

廢

Phế

官

Quan

，

謹

Cẩn

權

Quyền

量

Lượng

，

百

Bách

姓

Tính

有

Hữu

過

Quá

，

在

Tại

予

Dư

一

Nhất

人

Nhân

。

雖

Tuy

有

Hữu

周

Chu

親

Thân

，

不

Bất

如

Như

仁

Nhân

人

Nhân

；

(Khi đem quân đi đánh vua Trụ, vua Võ Vương có nói rằng :)

Dù vua Trụ có nhiều quân hơn, sao bằng đội quân nhân nghĩa của trẫm ;

Nếu dân chúng có lỗi lầm, thì lỗi đó tại trẫm mà ra.

(Vua Võ Vương) Cẩn thận quy định lại phép cân đo,

Định rõ phép tắc luật lệ, dùng quan viên hiền bị vua Trụ bỏ,

Nên việc cai trị trong nước đều hoạt động thông suốt.

Vua còn khôi phục lại các nước chư-hầu đã bị diệt,

Cho người kế tục những nước chư-hầu ấy, dùng hiền sĩ ẩn dật,

Vì thế người trong thiên-hạ hết lòng quy phục (nhà Chu).

子

Tử

曰

Viết

：

何

Hà

如

Như

斯

Tư

可

Khả

以

Dĩ

從

tòng

政

Chánh

矣

Hỷ

？

子

Tử

張

Trương

問

Vấn

於

Ư

孔

Khổng

子

Tử

曰

：

：

敏

Mẫn

則

Tắc

有

Hữu

功

Công

，

公

Công

則

Tắc

說

Duyệt

。

信

Tín

則

Tắc

民

Dân

任

Nhậm

焉

Yên

。

寬

Khoan

則

Tắc

得

Đắc

眾

Chúng

，

食

Thực

，

喪

Tang

，

祭

Tế

。

所

Sở

重

Trọng

民

Dân

，

(Vua Võ-Vương) rất chú trọng ba việc cho dân là :

Lương Thực, Tang Lễ, Cúng Tế.

Nên rộng lượng thì được dân chúng ủng hộ.

Giữ chữ tín thì được dân chúng tín nhiệm.

Siêng năng thì mau thành công, công bằng thì được vui vẻ.

2.Thầy Tử-Trương hỏi đức Khổng-tử rằng :

Người như thế nào có thể làm việc chính trị được ?

尊五美，屏四惡，

Tôn

Ngũ

Mỹ

Bính

Tứ

Ác

斯可以從政矣。

Tư

Khả

Dĩ

Tòng

Chánh

Hỷ

。

子張曰：何謂五美？

Tử

Trương

Viết

Hà

Vị

Ngũ

Mỹ

？

子曰：

Tử

Viết

：

君子惠而不費，

Quân

Tử

Huệ

Nhi

Bất

Phí

，

勞而不怨，欲而不貪，

Lao

Nhi

Bất

oán

，

Dục

Nhi

Bất

Tham

，

泰而不驕，威而不猛。

Thái

Nhi

Bất

Kiêu

，

Oai

Nhi

Bất

Mãnh

。

子張曰：

Tử

Trương

Viết

：

Đức Khổng-tử đáp : tôn trọng 5 điều tốt, bỏ 4 điều xấu đi,

Người làm được thế có thể làm việc chính trị được.

Thầy Tử-Trương hỏi : thưa thế nào là 5 điều tốt ?

Đức Khổng-tử đáp rằng :

1.Người quân-tử ban ơn huệ cho dân mà không tổn tiền của,

2.Sai dân làm việc khó nhọc mà dân không oán, 3.Có lòng ham muốn mà không bị mang tiếng tham,

4.Dáng vẻ thư thái mà không kiêu ngạo, 5.Oai nghiêm mà không hung bạo.

Thầy Tử-Trương lại hỏi :

何謂惠而不費？

Hà

Vị

Huệ

Nhi

Bất

Phí

子曰：

Tử

Viết

：

因民之所利而利之，

Nhân

Dân

Chi

Sở

Tắc

Nhi

Lợi

Chi

斯不亦惠而不費乎？

Tư

Bất

Diệc

Huệ

Nhi

Bất

Phí

Hồ

擇可勞而勞之，

Trạch

Khả

Lao

Nhi

Lao

Chi

，

又誰怨？

Hựu

Thùy

Oán

？

欲仁而得仁，

Dục

Nhân

Nhi

Đắc

Nhân

，

又焉貪？

Hựu

Yên

Tham

？

Thưa thế nào là ban ơn huệ cho dân mà không tổn tiền của ?

Đức Khổng-tử nói thẳng ra luôn :

* Nhân cái lợi mà dân đang có, rồi ta mở mang cho lớn thêm,

Đó chẳng phải là ban ơn huệ cho dân mà không tổn tiền của ư ?

* Sai dân làm việc khó nhọc phải vào thời điểm thích hợp,

Làm thế thì ai oán đây ?

* Mình ham muốn điều nhân từ thì có điều nhân từ,

Làm thế thì ai nói mình tham đây ?

子
張
曰
：

Tử

Trương

Viết

斯
不
亦
威
而
不
猛
乎
？

Tư

Bất

Diệc

Oai

Nhi

Bất

Mãnh

Hồ

儼
然
人
望
而
畏
之
，

Nghiễm

Nhiên

Nhân

Vọng

Nhi

Úy

Chi

尊
其
瞻
視
，

Tôn

Kỳ

Chiêm

Thị

，

君
子
正
其
衣
冠
，

Quân

Tử

Chánh

Kỳ

Y

Quan

，

斯
不
亦
泰
而
不
驕
乎
？

Tư

Bất

Diệc

Thái

Nhi

Bất

Kiêu

Hồ

無
小
大
，
無
敢
慢
，

vô

Tiểu

Đại

Vô

Cảm

Mạn

君
子
無
眾
寡
，

Quân

Tử

Vô

Chúng

Quả

，

* Người quân-tử đối với người chẳng kể ít hay nhiều,
Chẳng kể lớn hay nhỏ, không dám khinh dễ ai,
Làm thế chẳng phải là dáng vẻ thư thái mà không kiêu ngạo ư ?

* Người quân-tử áo mũ chỉnh tề,
Nhìn ngó đoan chính,
Dáng vẻ đoan trang để người nhìn thấy phải kính nể,
Làm thế chẳng phải là oai nghiêm mà không hung bạo ư ?
Thầy Tử-Trương lại hỏi tiếp :

何謂四惡？

Hà

Vị

Tứ

Ác

子曰：

Tử

Viết

：

不教而殺謂之虐；

Bất

Giáo

Nhì

Sát

Vị

Chi

Ngược

不戒視成謂之暴；

Bất

Giới

Thị

Thành

Vị

Chi

Bạo

慢令致期謂之賊；

Mạn

Lệnh

Chí

Kỳ

Vị

Chi

Tặc

猶之與人也，

Do

Chi

Dữ

Nhân

Dã

，

出納之吝，

Xuất

Nạp

Chi

Lận

，

謂之有司。

Vị

Chi

Hữu

Tư

。

Thưa thế nào là 4 điều xấu ?

Đức Khổng-tử đáp rằng :

- * Không dạy dân, rồi để dân phạm tội giết đi, đó gọi là tàn ác ;
- * Hướng dẫn dân không tốt, đòi thành công ngay, đó gọi là tàn bạo;
- * Ra lệnh dân không cấp bách, đòi đúng kỳ hẹn, đó gọi là tàn hại ;
- * Ban thưởng cho dân thứ gì,

Đến khi thưởng lại thu vào xuất ra tính toán bản xẻn,

Đó gọi là (sự nhỏ nhen của) quan hữu-tư (giữ của) vậy.

子

Tử

曰

Viết

：

不

Bất

知

Tri

命

Mệnh

，

無

Vô

以

Dĩ

為

Vi

君

Quân

子

Tử

也

Dã

；

不

Bất

知

Tri

禮

Lễ

，

無

Vô

以

Dĩ

立

Lập

也

Dã

；

不

Bất

知

Tri

言

Ngôn

，

無

Vô

以

Dĩ

知

Tri

人

Nhân

也

Dã

。

3.Đức Khổng-tử nói rằng :

Chẳng biết mệnh trời,

Thì không phải là người quân-tử ;

Chẳng biết lễ nghĩa,

Thì không đứng vững ở đời được ;

Chẳng biết phân biệt lời nói (đúng, sai),

Thì không thể hiểu người được vậy.

Hết Chương XX



